

NGÀY 23 THÁNG BA, NĂM NHÂM-TÌ,

JEUDI 9 MAI 1912

NĂM THỨ SÁU, SỐ 222

# LỤC TỈNH TÂN VĂN

## 聞新省六

MỖI TUẦN ĐĂNG BẢO NGÀY THỨ NĂM

**GIÁ BÁN NHỰT TRÌNH**

Mua mặc 12 tháng...	5 \$ 00
— 6 tháng...	3 00
Mua chịu 12 tháng...	8 00
— 6 tháng...	5 00
Không bán 3 tháng.	

**Giá bán lẻ từ số : 0 \$ 10**

Ai muốn mua như trình thì gởi thơ và bạc, phải đề như vậy :  
*Luc-tinh-tan-van — Saigon.*

### LỜI RAO CẦN KÍP

Tờ **LỤC-TỈNH-TÂN-VĂN** nay đã rời cỡ mỗi trương ra cho rộng hơn vừa và chia làm ba gian, lại in thục chữ nhỏ nhiều bởi vì nay đã thêm dựng nhiều tay lái-ba lồi-lạc, hùng biện cao đàm.

Trong những bài vở sẽ thấy nhiều đều cần ích lắm và nhiều hình ảnh khéo lạ. Vậy nên Bồn-quản nhất định **BÁN MẶT** mà thôi, bởi đã xuất nhiều tiền-bạc mà chỉnh tu chương báo. Tuy vậy cùng cũ bán trọn năm **5 \$ 00** mà thôi.

Sàigòn tại tiệm *Luc-tinh-khách-San, Madame Veuve Danh, Chiêu-nam-Lâu, Nam-hồng-Phát, tiệm Thầy Sanh Cầu-ông-Lãnh, tiệm Trương-cửu* và tiệm *Phước-thuần-Lợi* ngang rạp hát *Ba-Ngoan*.

**CÓ BÁN LẺ**

Chợ lớn tại tiệm *Thầy Cử, rue Marins; tiệm Thầy Tâm, rue Paris, tiệm Rượu* ngang *Gare xe-lửa*.

Nay kính.  
**BỒN-QUẢN.**

### LỜI RAO

Mua chịu nhựt-trình 12 tháng giá 8 \$; nghĩa là phải trả trước 2 \$; cuối ba tháng sau 2 \$ nữa, cuối 6 tháng 2 \$ nữa, cuối 9 tháng 2 \$ nữa thì hết.

Mua chịu nhựt-trình 6 tháng giá 5 \$; nghĩa là phải trả trước 2 \$ 50; cuối 3 tháng sáu 2 \$ 50 là đủ.

## ĐẠI LUẬN

### NAM-KY TÀI TRỰC

(NÓI VỀ VIỆC TRỒNG TIA ĐẤT NAM KÝ)  
*(tiếp theo)*

Đất Nam-ký chẳng những là trồng các thứ như tôi đã nói trong kỳ 221 trước đây, mà còn trồng được nhiều thứ rất nên đại lợi nữa. Song phải tùy theo đất mà trồng hoặc cao, hoặc thấp, hoặc ướt, hoặc khô, hoặc đất sét, hoặc đất bùn, hoặc đất bồi, hoặc đất cát không chừng; hễ chỗ nào nó ưa

món nào thì lựa mà trồng món đó, chớ có vật chi trồng mà chẳng lợi đâu. Nếu có đất mà chẳng biết lựa dùng, đất dạt chi cũng cứ công lưng làm ruộng mãi, có phải là hại chăng? Khi là người ta mà cũng có kẻ dùng việc này/đang chờ dùng việc khác chẳng dạng thay, hườn là vật chẳng biết dời dời canh cải, là vật vô tình của tạo vật tượng nên, mà chẳng lựa theo chỗ hữu dụng của nó, để đi dùng sai dùng lầm, thì biểu sao đừng thất phát.

Như miệt đất núi đất rừng mà xưa nay cứ làm ruộng hoài, có

phải là sai nơi chỗ dùng đó chăng? Chỉ như ngày nay những hội nầy hăng kia, lo trồng cao-thọ (*ca-u-su*), thì coi có phải là nhầm theo tánh dạt khi dạt rồi chăng? Những Cao-thọ Nam-ký ta sanh dạng mù rất thượng hạng; gởi kiêu đi cho các hãng đại-thương bên Âu-châu, thì đâu cũng đều khen ngợi mù cao-thọ Nam-ký là tốt mà thôi.

Lây đó mà suy, coi có phải là dùng đất chẳng nhầm, thì chẳng thầy lợi chăng? Trong ít năm nữa đây dạt miệt trên sẽ sanh ra tiền bạc chẳng kém chi dạt phía tây

đầu.

Vậy mà trông Cao-thọ không, còn chưa đủ, dặt phía đó trông nữa cho thiệt nhiều, cũng là lợi to lắm, đã biết rằng xưa nay thiên hạ có trông và cũng có lập lò đường nữa, song còn ít lắm và làm đường còn vụng, nên chưa thầy lợi to. Phải làm sao trông cho thiệt nhiều, rồi lập lò đường cho tỉnh-túc, mà bán ra cho ngoại-quốc đang, thì mới thầy đại lợi cho, chớ đường của các lò làm xưa nay ấy đã vụng, mà lại ít, bán xây vắn mà dùng nội trong xứ còn không đủ thay, mới làm sao mà thầy lợi. Ấn độ cùng Miêng-diện-quốc, là xứ chẳng xa ta bao nhiêu, sẽ trở nên một xứ làm đường rất khéo và rất nhiều, mà bán ra cho vạn quốc, vì thiên hạ đang lo làm rầy lúa và lập lò đường lớn lắm. Vậy ta đây há chẳng biết bôn-chôn mà chia lợi với người sao ?

Việc trông dừa trong Nam-kỳ ta cũng là lợi chẳng nhỏ, mà người mình ít chịu trông cho nhiều ; ai cũng có trông hết, song kẻ nào cũng chẳng chịu chuyên một nghề ấy, sao cũng níu chung ruộng làm gốc mà thôi, còn trông dừa đó là trông lấy chừng, lấy có, chớ không lo lắng chi cho lắm.

Nhiều chỗ trong Nam-kỳ ta trông các loài cây để dùng trong việc nhuộm giê-hàng như Chàm như Điều vậy cũng đáng lắm, mà cũng chẳng ai chịu trông.

Xin các điển chủ hãy thử dặt mình coi chỗ nào chịu vật chi thì hãy chuyên trông món ấy làm gốc

là phải, chớ khá chuyên có một nghề làm ruộng hoài, thì là rất hại lắm, vì ai ai cũng chuyên có một nghề ruộng, mà hề ruộng thật, thì cả xứ đều nghèo, như mấy năm nay đó thiên hạ coi có cơ can hay chưa.

**Chủ bút. Trương-duy-Toàn.**

Bồn quân lấy làm cảm ơn chư vị kể ra sau này: vì có lòng tốt gởi mandat bạc đến trả tiền mua nhứt-trình cho Bồn quân; ấy là sự giúp cho Bồn quân mà lo đều hữu ích mở mang cuộc văn minh.

- Ông Nguyễn-văn-Minh, Gò-công.
- Nguyễn-vương-Tá, Gò-công.
- Trần-ngọc-Vinh, Batri.

### HƯỚNG TRUYỀN

#### Lóc thịt mình mà vá lưng con

Trong truyện *Phong-thần* nói Nà-tra lóc thịt dọt xương mà trả nợ song thần, mới đây bên nước Lãngsa có một chuyện đáng khen vô cùng :

Nhà thương *Sê-dan* đang điều dưỡng một đứa con gái tên là *Hê-len* mới 14 tuổi, cách sáu tháng nay bị lửa cháy nát lưng, quốc thủ dùng đủ thứ thuốc mà chỗ cháy không chịu lành da non, bèn nhứt định kiếm thịt-người mà vá chỗ ấy. Song nhà nghèo lấy tiền bạc đâu mà mướn người ngồi chịu lóc thịt. Người cha nó là kẻ làm mướn thương con quá, bèn chịu cho quan thầy phục thuốc mà lóc lấy thịt bắp đùi một miếng bằng trang bàn tay mà vá lưng con. Tuy vá không trọn, song chắc cứ nó sống được. Còn cha nó phải nằm nhà thương vài tháng cho lành chỗ vết cắt mới đi làm ăn được.

Ấy là: *Phụ mẫu ái tử vô sở bất chi.*

Vậy có thơ rằng :

*Thương con lóc thịt mấy ai mà,  
Biên thâm không tây nghĩa mẹ cha,  
Đám hồi thơ than ai đang thế,  
Đám lòng cha mẹ sánh lòng ta.*

#### Thù phụng lảng

Anh *An-be Sa-bên* có 2.500,000 quan tiền; khi gần chết làm tờ chúc nguyền dùng hết gia tài cho vua Tây-bang-nhà.

Người cháu gái đang kiện danh gia tài ấy, nơi cậu lảng trí nên mới thù phụng lảng vậy....

#### Quyên tiền giúp quê hương

Tại nước Lãngsa nhứt-trình *le matin* (Táo-báo) bày quyên tiền giúp Bình Bộ sắm máy bay cho nhiều, hầu giữ bờ cõi giang-san. Người ta dùng tiền nhiều lắm. Trong Nam-kỳ đây còn dãi lĩnh bên Bộ, rồi cũng sẽ quyên tiền sắm máy bay mà trợ lực với sở Tham-tán.

Hầu nhứt nếu có giặc bên Âu-châu chắt là một cuộc rất phi thường, vì sẽ cự chiến với nhau trên mây.....

KY-LÂN CẠC.

### NAM KỲ NÔNG VỤ

Lược biên các lời phúc của máy quan Chủ-tỉnh về nông vụ Nam kỳ trong tháng Avril 1912.

#### HẠT BÉNTRE

Việc mùa màng gác hái trong loan hạt đều thanh tặc. Thiên hạ đang ngóng mưa dặng làm mùa tới.

Tại chợ tỉnh-thành, giá lúa mỗi tạ 68 kilos lối hai đồng chín, 3 đồng. Còn gạo trắng thì :

Gạo-cội lối 4 \$ 80, 5 \$ 00 mỗi tạ  
Gạo-ngan lối 4 \$ 30, 4 \$ 50 mà thôi.

#### HẠT CHÂU ĐỐC

Lúa muện đã gác xong, những kẻ nông-phu lóng này ở không mà đợi mưa dặng có gieo mạ làm lúa sớm.

Lúa đã  
chi làm th  
trung mà  
Già lúa  
Mỗi tạ  
Mỗi tạ

Nhưng  
chi trong  
lại hết, vì  
xa làm, n  
hạt đều  
chẳng làm

Già lúa  
hoài mà  
bán cho  
nhông gi  
bán buôn  
1<sup>er</sup> Avril  
ra có 7 1/2

Chở đến

NAM

Ấn

Hôm c  
bốn tên  
chợ ở c  
hỏi mà  
lấy cà-r  
trong đ  
5 chiếc.

giá ch  
kéo nha  
cho tên  
tiệm mà  
kéo cà,  
cửa thì  
ra cho

Như  
một ng  
Tassel  
teloube  
đứng g  
rước th

**HẠT CÂN THO**

Lúa đã gặt xong xuôi hết. Chẳng lấy chi làm thất cho lắm, lấy số thịch trung mà độ thì mười phần thất hai.

Giá lúa gạo lòng này có hơi sụt.  
Mỗi tạ lúa chừng . . . . . 3\$ 30  
Mỗi tạ gạo . . . . . 6\$ 50

**HẠT SỎ TRĂNG**

Những việc Ruộng nương trông tỉa chi trong hạt lối này đều phải ngừng lại hết, vì nước mặn năm nay lò lên xa lắm, nhiều sông nhiều rạch trong hạt đều mặn mà chưa thấy bớt, nên chẳng làm chi dặng ráo.

Giá lúa cầm cự lối 3\$ 60, 3\$ 65 đó hoai mà thôi, mà lòng này cũng ít ai bán cho lắm, vì các chủ-điền còn nhóng giá. Tại Bầy-xâu năm nay việc bán buôn lúa gạo coi cũng bơ-thờ; từ 1<sup>er</sup> Avril cho đến 15 Avril số lúa bán ra có 7.480 tạ mà thôi.

**GIÁ LÚA**

Chở đến Chợ-lớn mỗi tạ là . . . 3\$ 80

**NAM-KỲ THỜI SỰ**

**Ăn cướp giữa ban ngày tại đường Catinat**

Hôm chiều thứ bảy 27 Avril này có bốn tên thủy-thủ vào tiệm thợ bạc chệch ở đường Catinat môn bài số 35 lối mà mua cà-rà vàng. Tài phú mới lấy cà-rà ra cho mà lựa, thì một tên trong bốn bọn ấy bước lại lựa lấy 5 chiếc. Lựa vừa rồi thì ba bọn kia giả chước gây lộn, bèn xô đẩy chèo kéo nhau tại giữa cửa mà cản trở, làm cho tên lựa cà-rà có thể thoát ra khỏi tiệm mà khự, khỏi sợ ai theo niếu kéo cà, vì mắt ba người đánh lộn tại cửa thì người trong tiệm làm sao mà ra cho dặng.

Nhưng vậy mà may, vì lúc ấy có một người lính sở mật thám là M. Tassel đang đi lối đó, lại có M. Chan-teloube là đội sở Tuần-thành cũng đứng gần đấy, nên hai người mới rượt theo tên dợt đồ ấy. Rượt riết

xuống tới dưới mé sông nơi thủy-trại của hãng tàu Lục-tỉnh, mới năm chớp dặng anh ta dặng núp trong một chiếc tàu dầy lên mà sửa tại đó.

Còn mấy tên đồng-lóa mà làm bộ dánh lớn cần cửa đó, thì tâm không ra; tra hỏi tên dợt đồ hết sức nó cũng chẳng chịu khai tên ba đứa ấy. Cả thấy những đồ của nó dợt ấy giá dặng chừng 12 đồng mà thôi.

Thiệt là dạn, có đầu dặng thanh thiên bạch nhật giữa chốn đại địa kinh thành, mà dám dợt đồ của người ta thì có phải là gan chưa?

Mấy ả chuỗi kiền-lỏa-let hầy khả cần-thận từ dầy, kéo có ngày mà trật cổ.

**Lấy máu rửa hờn**

Hôm 21 tháng Avril này lối 8 giờ tối, bữa ấy nhằm ngày mồng 8 An-nau nên chừng dầy, có trắng, tên Phạm-văn-Lợi và Nguyễn-văn-Thinh mới xáp nhau tại chỗ đồ cát nơi đường Boreesse, mà rửa hờn với nhau một cách rất nèn ghê ghớm.

Hai bọn này trước có gây-với nhau tại đường mới, nên mới hện nhau đến ngày đó sẽ xáp nhau tại trắng cát này mà rửa hờn.

Vì chẳng phải là việc tình cờ, cho nên lúc đầu-tranh với nhau dầy, có nhiều người đến coi; nhứt là sắp kỹ-nữ và mấy tay du-thủ thì rất đông hơn hết.

Phạm-văn-Lợi chém dặng tên Thịnh 2 dao, một dao trên cổ và một dao nơi hông phải là rất sàu.

Bị chém rồi thì có người lại khiến về mà lo thang thuốc chớ chẳng thêm kiện thưa chỉ ráo.

**ĐO ĐẮT**

**AI MUỐN DO DẮT THUỘC DẮT KHĂN, thì xin đến nhà M. Nguyễn-văn-Nhân, Arpenteur civil, 56, rue de Bangkok, Sài-gòn, hoặc gửi thơ mà thương nghị cũng dặng.**

**TRUNG QUỐC TÂN VĂN**

**Thơ bên Tàu gửi qua nói rằng**

*Thiên-tân le 7 Avril 1912.*

Tôn Văn đã gửi lời lưạ, khi tri cứ được các chữ bộ rồi, bèn từ chức.

Nay Tân-chánh-phủ đã chọn được 10 quan Thượng-thor, có ông Đường-thiệu-Nghị làm đầu mà lo lãnh chánh trong nước. (Hôm trước họ đồn huyền, chớ không có gây hai chơn)

**Lời duyên thuyết giữa Dân-hội**

Chư-tôn,

Hôm ngày mồng một tháng giêng trong năm thứ nhứt của Cộng-hòa-dân-quốc, tôi lãnh chức Giám-quốc. Từ ấy đến nay cũng đã dặng 3 tháng trời.

Mà trước khi ấy, thì binh-cách tứ phương, những phe Cách-mạng chúng lên âm mưu, chịu cực khổ, cũng đổ máu mình mà đến nợ nước. Từ ngày khi nghĩa tại Võ-xương, Hồn dương, Hồn-khâu và Nam-kinh, thì binh Triệu và binh Cách-mạng, mỗi ngày đều có giao chiến với nhau luôn, kể Hoang-dế nhượng vì, nhưng mà Nam, Bắc cũng chưa lui.

Tôi hết lòng phủ huy, nay mới được yên. Hôm nay tôi đến trình cho chư tôn hay rằng tôi xin từ chức Giám-quốc; chẳng phải tôi tưởng rằng công thành danh toại rồi, song vì hôm tôi lãnh chức thì có đoán thế, nên nay phải từ từ.

Từ nay về sau tôi cũng như 400 triệu đồng-bào kia, là con dân trong nước Trung-quốc. Vì cái trách-nhệm con dân, tôi sẽ hết lòng tề thi an bang, lo cho **Dân-quốc** trường trị.

Tôi trông cậy chư-tôn cũng đồng ý với tôi mà lo cho nước nhà trở nên cường thịnh, hầu đồng dặng với chư liệt cường.

Tôi đã coi sử-ký Trung-quốc từ 5.000 năm tới giờ thì rõ biết tình hình như dân trong xứ hay lo bề an cư lạc-nghiệp. Cho nên tôi trừu nghĩ rằng; muốn cho dân tình yên ban chư quốc miệng ngậm cơm vô bụng ca xang, thì phải nước Trung-quốc cường thịnh nhập vào đóm hệ cường mà chúng lo giữ gìn sự an tịnh trong cả Hoan-cầu mới được cho.

Ấy là sự tôi ước mơ đó. Tôi xin chư tôn phải hết sức vì nước vì dân chớ phủ lời tôi.

**Dân hội đáp từ**

Hôm nay Cộng-hòa-dân-quốc đã tri cử thập bộ, Thượng-thor lo việc Chánh-phủ, mà đưc

Giám-quốc quyền Tôn-Vân Đại-nhon đứng giữa Dân-hội từ chức.

Chúng tôi thay mặt cho cả đồng bào Trung-quốc, xin phép xưng tặng Đức Giám-quốc Tôn-Vân một đôi lời.

« Từ ngày Trung-quốc vung mạng Trời mở nước trị dân, từ ấy đến nay cũng được 4.000 năm dư. Song từ ngày nhà Minh mất nước, thì bá tánh đảo điên, bị Mãng-châu bực sách. Bởi ấy nên vận nước càng ngày càng suy vi. Tuy là đất lớn dân đông, chớ quê hương ta chẳng có cơn nào dám ngay mắt mà ngo chur liệc cường là kẻ có ý găm ghè qua phần Trung-quốc.

Ông Tôn-Vân thấy có sự như vậy, bèn đem thân ra vui tro bụi lập dân-quốc mà dựng nòi cơ đồ. Trong cơn chưa thành việc, thì ngài đi đã khắp thế gian đặng mà giục lòng thương khách Trung-quê trú ngụ trong các nước sanh nhai. Nhiều khi vận tử như sanh mà cũng không ngã lòng, cứ chăm chỉ lo đèn nư nước trôi 20 năm dư công cán, biển thâm chưa tày.

Khi Cách-mạng khí nghĩa tại Hồ-bắc, một tháng sau thì 2 phần thiên hạ theo Cách mạng; ấy cũng bởi một là sự dừ ton của Mãng-châu, 2 là tại công trình lao khổ của Tôn-đại-nhon.

Bến ngày lập Chánh-phủ-quyền thì Tôn-Vân bởi ngoại-quốc mà về Trung-huê thì 13 tỉnh đều chọn ngài làm chức Giám-quốc-quyền, thì ngài chẳng dụng binh-quyền mà lui đưoc Hoàng-đế Đại-Thanh. Trị nước chẳng đầy 3 tháng mà người đã làm những điều hữu ích trong dân rất nhiều.

Công cán đường ấy, mà ngài có lòng vụ việc chung mà bỏ việc ích lợi riêng. Ấy là gương trên đời có một.

Thấy tánh tình ngài khản khải như vậy thì ta rất khâm phục vô cùng.

Tuy ngài từ chức mặc dầu, chớ chẳng hề quên việc nước, sẽ hằng ngày lo việc tấn ích cho đồng ban.

**TÔN-VÂN TIÊU TRUYỆN**  
(tiếp theo)

Khi Tôn-vân được mười sáu tuổi, trong làng thấy người có tánh thông-minh trong-hậu mới báo cứ ra làm hương-chức.

Khi Tôn-vân dự vào việc hương-đăng sắp sau, mỗi việc tôi tề trong làng đều lo bồi-bổ và cái lương lại không theo đều quê lậu như xưa nữa. Hễ Tôn-vân chế độ việc chi thì người đều vui lòng kính phục.

Nên chỗ Tôn-vân ở có sấm sùng ống để phòng trộm cướp, còn ngoài đường đều có thấp đèn, đặng người đi đêm hôm cho dễ.

Những Tôn-vân bày biện việc chi thì trong làng lý, đều khen ngợi mà cho Tôn-vân là bậc phi thường.

Qua đến năm sau Tôn-vân nghĩ rằng : « Không lẽ bụng dạ anh hùng mà trường cửu mà nấu nương trong nơi lâu hạn đồng điền đưoc, và sự làm làng không đủ mở mang cho đời, nên Tôn-vân mới nói với những hàng rường-lão đạu bac mỗi tháng đặng cho người vô trường anh-quốc y-học mà chuyên công y-thuật, đặng sau phòng giúp trong hương lý.

Thương hại cho, trong làng cũng nghèo tiền bạc không bao nhiêu, góp đưoc mỗi tháng có 6 đồng bac. Nhưng Tôn-vân cũng chẳng xiêu lòng, bèn tạ từ hương đặng, thăng qua Quân-châu vào trường Trung-tây-y-học chuyên việc sách đèn.

Tôn-vân ở học đưoc hơn một năm dư cũng đã sảo thông một ít, nhưng mà chưa toại chí cho mấy, bèn qua Hương-cán (octobre 1887) vào trường Cao-đẳng-y-học giốc chuyên công cho nên nghiệp. Từ đây Tôn-vân mới vừa lòng cứ sự học không tính đi đâu nữa.

Tôn-vân học đưoc vài nam, quan Hiệu trưởng trong trường thấy Tôn-vân học hành phát đạt lại tánh nết khoan hòa, bèn cho người làm chức Ban-biên trong trường, mỗi tháng tiền lương đặng 40 đồng, từ Tôn-vân có tiền lương đến sau anh em bạn trong trường những người thôn thiếu đều nhờ cậy đưoc, nên ai cũng yêu mến Tôn-vân là người trong nghĩa kính tãi.

Song Tôn-vân tánh hào lược ưa người đồng chí, mến bạn kim bằng. Nên gặp ngày lễ, hoặc ngày thầy cho nghĩ, thì người hay mời anh em xúm nhau, rượu trà ăn uống mà đàm luận việc đời, còn lúc không tiền thì cứ việc ở nhà đọc sách.

Bởi ấy ngày Tôn-vân thi đậu ra trường (1902) bèn lập một cái Y-viện tại Bồ-lãnh cửa Út-môn (Mã-cao) cách Hồng-công 53 ngàn thước.

Kể đó có anh em bạn của người là Trần-Bạch với Trần-Thường 2 người, có làm một bộ sách thuốc tên là *Tôn-thi-bi-thơ*, in rải ra rao cho thiên hạ biết. Lại có bèn Tam-hiệp-hội người Trịnh-bạc-Thần, người Lục Kinh 2 gã ra công đùm giúp trong Y-viện của Tôn-vân, nên ngày thêm tấn phát.

Tôn-vân thấy việc sanh nhai ngày càng thanh vượng, từ đó sắp sau làm thuốc thì an tiền mấy nhà giàu có, còn nhà nghèo cứ việc cho không; Bởi vậy tiếng đồn nào nức, on khắp gần xa, và lại người Trung quốc biết học thuốc tây lâu nay mới có một mình Tôn-vân, nên tiền bạc lợi vô như nước.

Lúc đó mấy thầy thuốc tây ít ai hay rước, còn Tôn-vân đã danh dự càng cao, nên lời quyền càng rộng, mấy thầy thuốc tây mới sanh lòng đố kị, bèn kiếm thế nói rằng : « Tôn-vân làm thuốc có cấp bằng của Anh-quốc (Anglais), chớ chưa có cấp bằng của Bồ-đào-nha, nên chưa đủ phép làm thuốc, bèn vận qua Bồ-đào-nha, ép Tôn-vân đóng cửa không cho bán thuốc và trị bệnh cho ai nữa hết.

Than ôi! Thương hại cho đấng anh-hùng rồi sanh Trường nhâm trong nhà bán bạc mà muốn giọc ngang vô-trụ, đời đời non sống, thái rất là cay đắng.

Nên từ Tôn-vân có chí vậy vùng thiên hạ, thì ngó lại trong nhà khiêm khuyết, chẳng biết làm sao, mới chuyên công học thuốc bấy lâu là có ý mượn đó làm sanh nhai, cho có tiền bạc đặng bôn trực từ phương, mà vận động nhơn tâm.

Song khi nên rồi trời cũng chiều người, Tôn-vân từ ra lập y-viện đến sau lời đưoc hơn vài mươi muôn bac.

Nay Bồ-đào-nha kiếm đều bực ép Tôn-vân không cho làm nữa, nhưng Tôn-vân cũng chẳng xiêu lòng, vì trong tay đã sẵn đồng tiền, không ở đó đưoc thì đến chỗ khác, chớ cứ can chi; Anh-hùng bốn biển ấy nhà, đầu chàng là sự nghiệp, người mới đời qua Quân-châu, tỉnh thành Quảng-dông mà tái lập.

(Sau sẽ tiếp theo)  
LÊ-SUM, kính dịch

**KIM-VÂN-KIỀU GIẢI NGHĨA TÂN TRUYỆN**

(Tiếp theo)

Thấy lời doan chánh dễ nghe,  
(Chàng càng thêm nể, thêm vì mười phần.  
(Bóng-tàu vừa lọt về ngân, (a)  
(Lin đầu đã thấy cửa ngân gọi vào.  
(Nàng thì vội trở buồng thêu,  
(Sanh thì rào bước sân đào vội ra.  
(Cửa ngoài vừa ngó then hoa,  
(Giã đồng vào gói thơ nhà mới sang.

(Đam  
(Bơ v  
(Liêu-  
(Xuân  
(Vàng  
(Bang  
(Gót-d  
(Nối n  
(Sư đ  
(Thuy  
(Trang  
(Đám  
(Ngôn  
(Mỗi s  
(Gin v  
(Chơ  
(Ngân  
(Ông  
(Chư  
(Đầu  
(Quân  
(Ngh  
(260)  
Đời do  
thì lại  
nữa.  
(261)  
đồng,  
cửa.  
(262)  
ngô sa  
bước r  
(263)  
Trong  
của b  
(264)  
qua n  
tài Li  
về Li  
(265)  
mau n  
(266)  
bao s  
lên q  
than t  
(267)  
dầu d  
và tha  
tan tá

- 264 (Đam tin thúc-phụ từ-đương,  
(Bơ vơ lữ-tân tha hương dề buê.  
(Liêu-đương cách trở sơn-khê,  
(Xuân đường kíp gọi Sanh về hộ tan.  
(Mãng tin xiết nỗi kinh hoàng,  
(Bàng minh len trước đại-tràng tự tinh.  
(Gót-dấu mọi nỗi đình-ninh,  
(Nổi nhà tan-tóc nổi mình xa xuôi.  
(Sự dẫu chưa kịp đôi hồi,  
(Duyên dẫu chưa kịp một lời trao tơ.  
(Tràng thê còn đó sớ-sờ,  
(Đám xa-xuôi mặt mà lơ-lãng lỏng.  
(Ngoài ngàn dặm trở ba đông,  
(Mỗi sâu khi gỡ cho xong còn chày.  
(Gìn vàng giữ ngọc cho hay,  
(Cho đành lòng kẻ chơn mây cuối trời.  
(Tai nghe ruột rời bởi bởi,  
(Ngần-ngừ nằng nổi giải lời thấp cao.  
(Ông tơ ghét bỏ chi nhau,  
(Chưa vui sum hiệp, lại sầu chia phôi.  
(Cùng nhau trở đã nặng lời,  
(Dầu thay mái tóc, dầu rời lông tơ.  
(Quần bao thảng dơi năm chớ,  
(Nghĩ người an gió nằm mưa khóc thầm.

260) Kim-Trọng thấy Túy-Kiều lấy lời đoạn chánh mà tỏ nỗi thiệt hơn, thì lại càng thêm kính thêm vi hơn nữa.

(261) Khi chuyện-văn gần đến hừng động, xảy nghe có tiếng người kêu cửa.

(262) Túy-Kiều vội vàng bước vòng ngõ sau mà về nhà, còn Kim-Trọng bước ra đặng coi ai kêu.

(263) Ngờ đầu rúi ro đến đôi, Kim-Trọng ra mở cửa thì là kẻ gia-đồng của bên nhà Kim-Trọng.

(264) Ông-thân người sai đấm tin qua nói rằng chú-người đã tị-trần, ở tại Liêu-đông, nay chớ linh-cửu đấm về Liêu-đương mà an tán.

(265) Biều Kim-Trọng hãy về cho mau mà thọ tan.

(266) Kim-Trọng đặng tin, thì biết bao sâu thăm kẻ nổi kinh-hoàn bèn lên qua nhà Túy-Kiều cùng nhau than thở tỏ nỗi biệt ly.

(267) Kim-Trọng căn dặn Túy-Kiều, dầu dưới mọi lễ sau Trước đình-ninh, và than rằng: « Ai khiến nổi nhà tan tác, cho đến đôi xa xuôi.

(268) Sự dẫu mà chưa kịp mấy ngày, duyên dẫu chưa kịp cạn lời với nhau.

(269) Thôi xin qui-nương an dạ bóng trắng thê, còn đó rờ rờ, dẫu xa cách bao lâu dấm nào phai lợt.

(270) Song hèm một nỗi là: từ đây qua cho đến Liêu-đương, đường xa ngàn dặm, mà chờ đến ba năm, cho mãng tan khó mãng rời, mới trở qua đây nữa, thì mới sâu ly biệt gỡ ra cho được, cũng còn xa ngày tháng.

(271) Xin qui-nương gìn lời vàng ngọc giữ dạ thi-chung, cho an lòng kẻ chơn mây góc bể.

(272) Kiều nghe Trọng nói ruột rời tơ vò, bèn lấy lời khuyên giải rằng:

(273) « Chẳng biết ông tơ ghét bỏ chi mình, chưa vui đều sum hiệp, lại sầu nỗi chia-phôi.

(274) Tuy vậy, mà xin Lang-quân chớ ngại, đã với nhau thê thốt nặng lời, dầu thay mái tóc, chớ lỏng son đầu dấm phụ.

(275) Nhưng tôi chẳng quản chi phận tôi tháng ngày trông đợi; buồn một nỗi là Lang-quân ngại dấm ăn tuyết nằm sương mà tội nghiệp.

(Sầu sẽ tiếp theo).  
Lê-Sum kính giải.

NGOẠI SỰ TRUYỆN

TRÌNH THẨM TIÊU THUYẾT

HUYẾT CHỈ ÁN

HỒI THỨ VIII

(tiếp theo)

Nói về Nghĩa-San đi đến nhà Thu-San thì không có Thu-San ở nhà. Lúc đó người đang coi hát tại Hy-viện. Nghĩa-San đến đó đề 2 tên Sai-nha đứng ngoài, Nghĩa-San đi thẳng vào, thấy Thu-San đang ngồi coi hát và chuyện trò với một người mà-phần tuổi ước 20, coi bộ hân-hoan lắm.

Nghĩa-San bước lại thì lễ đưa giấy cho Thu-San mà nói rằng: « Chào ông, Quan Lớn tôi có việc công-sự xin mời ông đến bây giờ ».

Thu-San đặng tin cũng chẳng lấy làm lạ, vì mình là người, làm quan Trạng-sự, ngộ có việc chi, nên quan Thẩm-án cho mời bèn ngó lại nói với người con gái ngồi một bên đó rằng: « Qui-nương chờ tôi lại đặng quan Thẩm-án một lát coi thử việc chi, rồi tôi sẽ trở lại liền ». Thu-San nói rồi bèn theo chơn Nghĩa-San mà qua phòng Thẩm-án.

Thu-San đi dọc đường mới hỏi Nghĩa-San: Quan Thẩm-án mời ta, cái việc chi, hay là làm chứng việc chi? Nghĩa-San bèn đưa tờ công-văn cho Thu-San coi mà nói rằng: « Người ta khai rằng tay hung-phạm là ông, nên quan Thẩm-án sai tôi đi bắt ». Không ngờ Thu-San coi tờ công-văn thì chẳng có khi khiếp sợ chút nào, khoan thai mà đáp rằng: « Ô! ta đã biết ». Nói rồi cùng đi thong thả, khí sắc tự nhiên, không hề nao núng.

Khi đi đến tòa Thẩm-án, thì Đại-bằng-Quân đã vào công-thỉnh mà hỏi việc.

Thu-San bèn bước vào công-thỉnh khoang thái, bước lại trước mặt Đại-bằng-Quân thì lễ như thường, mặt đổi sắc.

Đại-bằng-Quân bèn đáp lễ, rồi thông dung mà hỏi rằng: « Túc-hạ năm nay mấy mươi tuổi, tên họ gì? » Thu-San nhút nhút đáp từ. Đại-bằng-Quân lại hỏi nữa: « Túc-hạ cùng Hậu-lục-Lang lâu nay có cừu-oán chi chăng? » Đáp rằng: « Có, cái cừu của Hậu-lục-Lang với tôi, còn chi mà nói nữa, biền thăm khôn tây, non cao chẳng sánh ». Hỏi nữa: « Cừu chi mà lớn vậy? » Đáp rằng: « Vì sự đoạt hồn A-phù-cô-nương, nên gây ra oán ấy ».

Đại-bằng-Quân lại hỏi nữa: « Vậy thì đêm tối mười bốn, giết Hậu-lục-Lang đó là ông hay sao? » Đáp rằng:

« Chẳng phải ». Đại-bàng-Quân nói rằng : « Đại đế nhơn tinh, hề thương nhau muốn cho sống, ghét nhau muốn cho chết, mà ông cùng Hậu-lục Lang oán cừu dường ấy, có lẽ Hậu-lục-Lang bị hại đó chẳng phải ông chớ ai ». Đáp rằng : « Như lời của Thượng-quan nói đó thật là phải vậy, nhưng tôi muốn cho Lục-Lang chết mà thôi, chớ giết Lục-Lang đó chẳng phải là tôi ».

Đại-bàng-Quân liền cả giận nói lớn rằng : « Có bằng cớ rõ ràng tại đây, ông phải khai ngay, đừng kiếm đều từ chối ». Thu-San nói rằng : « Chúng có chi mà Thượng-quan chắc rằng tôi giết ?

Đại-bàng-quân liền lấy cái thơ của anh-va gửi cho A-phù-cô-nương, mà hăm giết Lục-Lang đó, cho anh-va coi ». Thu-San tiếp lấy thơ ấy cầm coi rồi nhan sắc tự nhiên khoan thai đưa lại mà nói rằng : « Tưởng là chừng có chi, hoặc ai vu phẩn cho tôi đều chi, chớ cái thơ ấy, có lạ gì cũng như lời tôi nói với Thượng-quan này giờ, tôi nói nếu tôi có thể làm chết Lục-Lang thì tôi sẽ làm, chớ phải tôi nói giết Lục-Lang đó là tôi ở đâu, xin Thượng-quan xét lại coi ».

Đại-bàng-Quân nghe Thu-San nói hữu lý bèn suy-nghĩ một chập rồi đáp rằng : « Ông nói thì phải, song bây giờ phải giam ông về án hồ-nghi, chừng nào bắt được tay hung phạm nào khác nữa, khi ấy sẽ hay ».

Đại-bàng-Quân nói rồi, sai nha liền đem Thu-San vào khám giam mà cầm lại.

(Sau sẽ tiếp theo)  
LÊ SUM.

### HẠNH ĐỨC KHÔNG-TỬ

Nói về sách vở Ngài  
(tiếp theo)

Giải truyện về pho sách thứ hai. Vậy pho thứ hai này gọi là Thơ-kinh, pho này thì chép truyện đời

trước hết nước Tàu trong 16 đời, trước Giáng-Sanh năm 2357 cho đến năm 770. Đức Khổng-tử lượm lặt khắp mọi nơi, mà làm ra cuốn sách này, như thể ngài lấy trong sử đời xưa, trùng lời nói cùng việc làm trong cái đời hoàng đế, cùng những người khôn ngoan đời thượng cổ mà đặt ra. Chánh ý ngài là muốn giữ lại các gốc tích, căn bản luật phép các nhà nước đời xưa, như là Ngài ham, mà truyện ba hoàng đế, là vua Nghiêu, vua Thuấn, vua Võ, mà khi ngài làm sách này, thì có dứt khúc nhiều truyện, không đủ đầu đuôi; lại Đức Khổng-tử xét có ít vua chẳng đáng kể ra để mà làm gương cho kẻ hậu lai.

Lại pho sách này cũng mất nhiều đoạn, vì Trần-thị Hoàng đã đốt một mở, vốn sách này có 100 đoạn, mà bây giờ còn sót lại 58 đoạn mà thôi.

Pho sách này chia ra làm 3 phần : phần thứ nhất thì kể truyện Tam-hoàng, là Nghiêu, Thuấn, Võ, là ba vua cai trị từ năm 1337 cho đến 2217 trước Chúa Giáng-Sanh. việc ba vua này làm, thì đời nay dân sự cũng còn nhìn biết và khen lắm : các bài võ, văn thi, chép về truyện thượng cổ, thì đều ngợi khen hết sức về việc ba vua này.

Trong đoạn thứ nhất, Đức Khổng-tử có nói về sự Nhứt-thực trong năm 2155 trước Giáng-Sanh.

Phần thứ hai pho sách thì chép truyện sử đời nhà Thương, nói về sự luận nghị, phong hóa nhiều, song không có làm — nói về một vua kia tên là Tchim-Tạng (vua Thang? Có nhơn đức lạ. Vốn có lần kia, mất mùa hạn hán, cả nước khổ nạn mọi bề, thì vua này khẩn cầu Trời, xin cho mình chịu phạt thế vì dân sự mở tha thứ cho dân, nên đã ăn chay ba ngày, đoạn lên chót núi cao, ở đó mặc áo da chim, và xưng ra các tội lỗi mình, thế ấy thì liền hết hạn hán.

(Sau sẽ tiếp theo).  
Cầu-kho.

## TRỰC LUẬN

Tôi từng thấy có nhiều người hoặc gả con lấy chồng, hoặc cưới vợ cho con, chẳng hay tính rằng : thành nó có đáng cho mình đem đưa con mà cho nó hay không. nó có tài-năng chi không, tánh nết ra làm sao ?

Còn cưới vợ cho con, cũng không hỏi đưa con gái ấy, đáng về nhà mình mà nối dài tông-tộc hay chăng? Có biết nữ-công nữ-hạnh gì chăng, dường kim mỗi chỉ có lãnh phận gả hay chăng?

Duy tính có một điều là : cửa-nhà cho xứng, ruộng-dất cho nhiều, thì đủ mà vậy duyên Tân-Tân, kết nghĩa Thông-gia.

Ấy quả là cưới nhà cho con, gả con cho ruộng, chớ có chọn-dầu hiền rẻ qui chi đâu ?

Chớ như người xưa thì chẳng vậy : Cưới vợ cho con hay lựa chỗ nghèo hơn mình, và có đức hạnh lễ nghĩa.

Lựa chỗ nghèo hơn mình là chi vậy? Là hề chỗ nghèo hơn mình, thì nó biết cung kính cha-mẹ chồng, biết giữ đạo vợ, chẳng dám kiêu-cang.

Còn gả con lấy chồng thì lựa chỗ khá hơn mình, và thắng rẻ cho con tài năng, đáng cho con mình nó biết rằng nhà nó thua sút bèn chồng, nó phải hết phận dầu con, mới tròn duyên cả-nước.

Vả lại làm cha mẹ phải trước biết, con mình ra làm sao đã : Như con mình tánh hạnh thuần lương chơn chất, thì phải lựa con đầu cho hiền đức cần hạnh cần ngôn, cho nó *ij hiệp tâm đầu* với nhau, mới đáng *bá niên giai lão*.

Còn con mình diện-mạo khôi ngô, tánh-tinh lợi-lạc, thì phải lựa con đầu cho có nhan sắc, nết na nhậm-ley, ăn nói khôn ngoan, đáng cho nó vừa với nhau mới vẹn nghĩa sắt cầm.

Có nhiều người không suy nghĩ con mình thì xấu xa, ít ăn ít nói, mà

cười con dâu có nhan sắc. Hoặc con gái mình diện mạo xấu xa, mà đi tìm thàng rề cho khỏi ngộ diện mạo, thì nó chẳng đủ sức kềm chế nhau, rồi gặp đũa chằng có lương tâm, thì hay trở ra đều rồi rã to duyên, vàng phai đá nát, là vì vậy đó, đôi lời trực luận, sau sẽ tiếp theo.

*Giảng-hò tặng nhơn :*  
TRƯƠNG-MẬU, mạn đàm.

**KỶ NIỆM PHÁP-LĂNG-LINH**  
**CỔ SỬ**

Truyện ông Benjamin Franklin

*Tiếp theo)*

XIII

**Ông Pháp-lăng-Linh gặp Ông Huôn-te (voltaire)**

Cũng trong năm 1778, ông Huôn-te, khi trước đã bị vua quan kềm chế vì tánh ông này càng trực như ông Mạnh-tử vậy, nay trở về thành Paris mà hưởng sự vinh hoa, ông Pháp-lăng-Linh và hai quan Phó-sứ Huê-kỳ xin đến chào kính ông Huôn-te. Khi đến nơi thì thấy ông rất yếu đuối mặt ốm mình gầy mà hai con mắt còn rạng ngời chói như sao băng.

Khi ông thấy khách liền lật đặt ngồi dậy, mà ngậm vai câu thi hồng-mao như vậy, dịch nghĩa :

*Ta có nghe nơi phía nam nhiều quần hạt thành mậu mới mở mang là nơi tịnh trú của kẻ bị ô quan tham lại bực sách, mà phải liả quê hương. Chẳng phải nhờ gian xảo mà khai cơ, kỳ thiệ là đồng tâm hiệp lực mà làm nên cuộc đồ số !...*

Đọc thi rồi bèn đàm luận với Pháp-lăng-Linh bằng tiếng hồng-mao.

Cháu gái ông là bà Denis, nài xin chú đàm luận bằng tiếng Langsa cho mọi người nghe được lời hay, thì người cáo lỗi rằng : *Ta muốn tỏ ra cho Pháp-lăng-Linh biết rằng ta thông thuộc tiếng nước người.*

Khi ông Pháp-lăng-Linh chỉ châu nội mà trình cho ông Huôn-te biết, thì ông bèn giơ hai tay trên đầu đũa nhỏ ấy mà nói rằng : *Cháu hãy nhớ rằng trên thi có dùng Thiên-công, dưới thi là sự tự do rất báu trong thế gian này.*

Qua đến ngày 29 Avril 1778 ông Huôn-te với ông Pháp-lăng-Linh gặp nhau tại Bắc-học-viện thì lấy lễ nghĩa hồng-mao mà chào nhau. Cả viện đều đứng dậy nài rằng : *« Hai ông hiền phải ôm nhau mà hôn, ấy là lễ nghĩa Langsa vậy. »*

Hai ông Hiền bèn vâng theo, thiên hạ vỗ tay tung hô khen ngợi.

Ấy thiệt là **Thánh Hiền tương hội** đó.

*(Sau sẽ tiếp theo).*

Kính tặng.  
KỶ-LÂN-CÁC.

**ÂU-CHÂU LƯỢC SỬ**

Dân Bồ-đào-nha (Portugal) và dân Y pha-nho (Espagne) thuở xưa hay đi tìm kiếm đất mới mà chiếm đoạt. Chiếm cứ trong Thê-giải-mới, trong phương A-phơ-ri-ch, bèn Đông phương và trong các Hải-đảo, lựa những đất tốt xứ giàu mà dùng làm quần hạt.

Nhưng mà chẳng biết cách trị dân thì quần hạt trở nên nghèo yếu và bị hoặc dân bốn địa loạn mà tự do hoặc bị nước khác dành lấy.

Dân Y-dại-lợi (Italie) và dân Đức-quốc (Allemagne) không có chư hầu vì là nước Cộng-hòa-quốc, quyền trị chưa được như thống nên chưa dám sắm chư-hầu.

Nay Đức-quốc đã có được vài quần hạt nhỏ, còn Ý đại-lợi đang chiếm cứ xứ Tripoli là quần hạt của Thổ-nhĩ-kỳ.

Còn dân Langsa (France) Hồng-mao (Angleterre) và Hoà-lang (Hollande) trong đời thập-thất thế-kỷ có lập nhiều quần hạt chư-hầu rất to.

Hoà-lang thì chiếm Culao Java và Sumatra (Cha-và bà-lai du). Langsa thì chiếm cả miền hướng Bắc Mỹ-quốc, xứ Missipi (Louisane), và cũ lao Haïti trong biển Ấn-tinh (Antilles). Còn Hồng-mao thì chiếm cứ cả bờ biển phía Đông Mỹ-quốc.

Qua đời thập-bác thế-kỷ Hồng-mao và Langsa giao chiến với nhau mà tranh quần hạt. Trong cơn ấy tại Thiên-trúc có hai hộ-buôn. Hộ-buôn Hồng-mao thì ở tại xứ Madras. Hộ-buôn Langsa ở tại Pondichéry

Ông Tổng-lý đại-biêu của Hộ-buôn Langsa là M. Dupleix khởi sự chiếm cứ Thiên-trúc, ngài thừa thế nhược của các chúa Thiên-trúc vì các vua ấy không thuận nhau, mỗi vua mỗi tiền-trần làm sao mà cự nổi với binh rông.

Còn bá-tánh thì diêm nhiên không phòng thủ, nếu mà khi ấy giữ được Thiên-trúc thì lấy làm qui cho nước Langsa lắm, vì hơn số Thiên-trúc ngày nay có hơn 300 triệu dân, còn thổ-sản rất nhiều những là bông-vải, lúa-gạo hồ-tiêu, tơ-kén.

Qua năm 1751 Trào-dinh Hồng-mao nài xin nước Langsa phải rút ông Dupleix về đứng cho làm Tổng-lý đại-biêu Hộ-buôn nữa. Trào-dinh Langsa nghe theo nên Thiên-trúc mới về tay Hồng-mao chiếm cứ.

Trong năm 1754 là năm Anh-pháp giao phong thì dân Hồng-mao công phá dân thuộc tại xứ Canada là chư-hầu Langsa.

Ban đầu dân Langsa đồng cảm bá chiến bá thắng. Mà ngặt vì Triều-dinh Hồng-mao điều phái gia binh qua trợ chiến cho dân Hồng-mao. Còn Triều-dinh Langsa không có sai binh qua mà cứu viện, nên dân Langsa tại Canada có 5.000 còn dân Hồng-mao tới

40.000 thi quả bắt địch chúng, Canada là quân hạt Langsa bèn về tay Hồng-mao sang đoạt, và qua năm 1763 nước Langsa lại nhượng cho nước Hồng-mao cả miền hướng Bắc Mỹ-lợi-Kiên.

Trong cơn Anh-pháp chiến thì dân Langsa ở quân hạt cùng các binh thủy hết sức đối địch dĩ lực đồng chiến. Song khi ấy rồi thay gặp đời vua Louis thứ 15 trị vì, ai ai cũng đều rõ vua này rất tệ. Và lại Triều-đình khi ấy chưa rõ quân hạt là đều hữu ích cho Chánh-quốc, cứ lo tổn lương hao binh mà tranh phương với Phổ-lỗ-sĩ, Y-dại-lợi là giặc vô ích mà bỏ liều quân hạt. Chớ phải khi ấy Trào-đình chịu sai chừng 5.000 binh cứu viện thì nay quân hạt của nước Langsa càng to bá bội.

Những dân quân hạt Hồng-mao tại Bắc-mỹ-lợi-kiên chung lo cai trị nhau, Chánh-phủ ít hay bức sách thuộc dân (colon).

Mà có một lần quên dè dặc Chánh phủ Hồng-mao bức sách thuộc dân, nên mới mất Huê-kỳ là một quân hạt rất thanh mậ.

Trong năm 1779 Chánh-phủ Hồng-mao cần dùng tiền bạc, bèn đánh thuế thuộc dân trong các quân hạt. Thuộc dân không chịu đóng thuế ấy, bèn dấy loạn mà cự chiến với Chánh-phủ. Hai đảng tranh phương, Chánh-phủ Hồng-mao mất quân hạt. Qua ngày mồng 4 tháng Juillet 1776 các quân hạt nhóm lại tại thành Phi-la-đê-phi mà lập Dân-quốc Huê-kỳ.

Giặc Chánh-phủ Hồng-mao mà đánh với các quân hạt ấy kêu là *giặc tự do Huê-kỳ* (từ năm 1774 tới năm 1783). Trước hết Huê-kỳ thua vì không có binh gia bao nhiêu, còn Hồng-mao thì nhờ có mua được 2 vạn binh Đức-quốc sai qua mà diệt

Huê-kỳ Song nhờ có binh tinh nguyện Langsa qua giúp Huê-kỳ. Sau nhà nước Langsa có giúp cho Huê-kỳ một đạo binh nên Huê-kỳ mới tự-do đặng là trong năm 1783. Nhờ trong cơn ấy mà Ba-thành-Đốn với Pháp-lăng-Linh mới lưu danh thiên vạn cổ.

Nước Huê-kỳ chọn Ba-thành-Đốn làm Giám-quốc.

CHUNG

HỌC VẤN MÔN LOẠI

(sciences)

Cuchi, le 25 avril 1912.

Văn minh tấn bộ

Đời nay có nhiều điều cơ xảo máy móc phi thường, làm cho con người phát sửng sờ ngỡ ngàng dường như say mới tỉnh.

Tri độ mấy ông bác lăm văn vật không biết nói sao cho cũng; Cũng đáng ghi cho là thiệt *Phong-thần* lắm chực.

Những cơ quang của mấy vị tiền bối thông minh tạo đoan trong mấy ngàn năm khi trước, mà không thành tựu được, nay nhờ văn minh tấn bộ, nên các bác vật ngày nay mới đặng đặc kỳ công.

Chớ hay rằng : *là chi xưa chông bằng nay, râu mày kia hỏi râu mày!*

Người ngồi phi thuyền như tiên cõi hạc, nương gió theo mây, khác nào tợ *Tê-thiên cần đầu-vấn* thuở nọ.

Lại có điện-báo không giấy thật cũng nên trang bửu bối.

Một ít lâu nữa, ắt cũng có người ngồi phi thuyền lên tới chốn cung trăng mà viếng chị *Hằng* chớ chẳng không.

Rồi cũng có kẻ xuất ngoại cang, khôn đặng kiếm thêm một phương thể giải mới nữa.

Cha ! Ta sợ khi ấy chỉ cho khỏi dấy động cang qua, hai thế-gian phải

chinh phạt với nhau ! Đến chừng đó mới thật là đại Phong-thần cho. (1)

Bây giờ ta cũng nên xét coi các việc của Tiên-sư, Tiên-giác chim nghiệm thể nào, cho tới đời hạ sanh đây mà ra một cuộc văn minh như thế. Ấy cũng một sự ớn cổ mà tri tân.

Thuở Bành-Cổ thủ xuất làm sao thì không biết, chớ trong các sử tây đều nói người trong thuở sơ khai, cùng thủ vật đều chẳng khác chi xa; đồng ở hang ăn thịt sống.

Nhưng mà Tạo-Hóa cho loài người có trí khôn, hay thông nẻo hành tàng, biết đàng tấn thối, mình ở giữa muôn loài thú dữ, mà lập đặng kế vẹn toàn, lại làm cho các bọm hùm gấu beo trọng đều phải kinh tâm tán đờm.

Tạo-Hóa cũng có chủ ý cho loài người làm vua cả cầm thú cùng thảo mộc đặng cho loài người giúp sức về viên, làm cho Tạo-Hóa càng trở nên lịch lăm thêm nữa.

Từ khi loài người tìm đặng *Lửa* rồi thì tri hóa càng ngày càng mở mang; mới biết nấu nướng mà ăn. Sau lần-lần cũng nhờ vật Hỏa ấy, chế biến ra làm nhiều đồ binh khí để giữ mình.

Từ đây mới biết dùng loại kim, mới biết đốn cây cất nhà.

Có qui, có mỏ, rồi mới lập lán lập ấp. Sau chừng đặng đồng đảo rồi, thành ra một nước.

Mới phân ngôi phân thứ có tôn ti thượng hạ, có giềng mối chúa tể, cha con, vợ chồng, gọi là **tam cang** vậy.

(Sau sẽ tiếp theo

CAO-HOÀ-DO & CUCHI.

Nota. — Xin viết bài từ trung, chớ viết luôn hai trương khó sắp chữ.

T. G...

(1) Chừng ấy có Thần-công-báo cõi cạp mung mà báo đời hai phía.

Kỳ-là  
Tôi xin b  
1° Tạo-H  
gian có ý c  
2° Phải sa  
nhon, hoặc  
Nam

Dáp Ph

1° Đứng  
ra là có ý s  
dùng mà l  
xảo của T  
2° Bởi ấy  
người nhân  
lam nham  
mãng nhi  
học; hoặc  
quan lo tu  
kể đồng l  
của Tạo-h  
phải lấy c  
phụ ích v  
mang cách  
Chẳng phải  
ngủ mà ch  
kia rồi chế  
hỗn-chất p  
hỗn.

Nếu dướ  
hồn có ph

Dưỡng x  
nuôi mình  
sôi kinh, o  
hai việc n  
hoàn toàn

Triết học

CÁC

T

CHU



Kỳ-lân-Các T. G....

Tôi xin hỏi ông một đôi lời :

1° Tạo-Hóa sanh người ra ở thế gian có ý chi ?

2° Phải sanh ra choặng ích kỷ hại nhơn, hoặc vô ích cho đời chăng ?

Namvang PHẠM-CÔNG-THANH.

Đáp Phạm-công-Thanh chi từ :

1° Đứng Tạo-hóa sanh con người ra là có ý sẵn cho có tay chơn đặng dùng mà tỏ nhiều điều khôn khéo cơ-xảo của Tạo-hóa.

2° Bởi ấy cho nên nhơn-phẩm con người chẳng phải học được ít chữ lam nham rồi lơ le ngồi viết mà mắng nhiếc kẻ vô phước không có học ; hoặc học được a b rồi ra làm quan lo tỵ liềm chẳng tư tưởng đến kẻ đồng loại, quên cái trách nhiệm của Tạo-hóa phú ban cho mình là phải lấy cái tài năng, cái đức hạnh mà phụ ích với đời, giúp Tạo-công mở mang cách trí cho tốt văn-minh. Chẳng phải sanh ra đặng mà ăn, mà ngủ mà chơi như con mèo, con chuột kia rồi chết mất, vì con người có hai bản-chất phân biệt 1° là xác, 2° là hồn.

Nếu dưỡng xác mà không dưỡng hồn có phải là *bất như điều hồ* ?

Dưỡng xác là dùng đồ vật thực mà nuôi mình, dưỡng hồn là lo nấu sử sôi kinh, ôn cố tri tân ; phải đủ cả hai việc mới trọn làm con người hoàn toàn vậy !

Triết học thơ (philosophie).

T. G....

CÁCH-VẬT-LUẬN

TRIẾT-HỌC-THƠ (Philosophie)

CHƯƠNG THỨ NHỨT

Thần-hồn-học (Psychologie)

ĐOẠN THỨ NHỨT

Bổn tánh linh-hồn

BÀI THỨ II

Sự thưởng sanh của linh-hồn

(tiếp theo)

26. — **Hỏi.** — *Vậy chớ những loài Đức-chúa-Trời dựng nên như thiên thần, và loài người có làm hủy-tuyệt linh-hồn đặng chăng ?*

**Thưa.** — Chẳng hề khi nào hủy-tuyệt linh-hồn được, mà có một mình Đấng-tạo-hóa là kẻ sanh thành linh hồn mới hủy-tuyệt linh-hồn đặng mà thôi.

27. — Tuy Đấng-tạo-hóa có quyền hủy-tuyệt linh-hồn mà chẳng hề khi nào Người làm, là vì trái sự **khôn-ngoa** (sagesse), sự **lòng lạnh** (bonlé), và **phép công bình** (justice) của Đấng-tạo-hóa.

28. — *I. Trái sự khôn ngoan là vậy :* Đấng-tạo-hóa sanh linh-hồn con người ra có ý làm việc bổn phận, hầu chung cuộc hưởng phước tiêu điều. Nếu hủy-tuyệt linh-hồn thì Đấng-tạo-hóa sẽ làm nghịch ý mình. Bởi vậy nên Đấng-tạo-hóa chẳng hề khi nào hủy-tuyệt linh-hồn.

29. — *II. Nghịch cùng lòng lạnh là vậy :* Con người sanh ra thì (tự nhiên muốn đặng trọn phước mới toại thửa chi.

Mà ta đã rõ rằng ở đời này làm sao trọn phước đặng. Nếu Đấng-tạo-hóa ban cho linh-hồn sự ngưỡng vọng (les tendances) hưởng phước tiêu điều và tận thiên tận mỹ, rồi lại hủy-tuyệt linh-hồn chẳng để cho hưởng phước ấy, thì rất oan ức cho con người

Bởi ấy sự hủy-tuyệt linh-hồn là nghịch cùng lòng lạnh Đấng tạo-hóa.

30 — *III. Nghịch cùng phép công bình là vậy :*

Trước mặt kẻ phán xét rất công bình, *thiện ác đáo đầu chung hữu báo*, dầu cao bay xa chạy cũng khó tránh đặng.

Song ở dương-gian này có nhiều việc ác chẳng thấy báo ứng, và có nhiều việc lành chẳng thấy thưởng ban.

Bởi ấy hèn khi xác chết thì linh-hồn phải sống đặng đến Tòa phán xét rất công mà lãnh sự thưởng phạt, tùy theo việc lành dữ mình đã làm khi còn sống.

31 — Khi xác đã chết, thì linh-hồn, chẳng được hoàn toàn, là vì phải lia khỏi xác. Khi ấy linh-hồn phải cứ chỉ theo thần thánh (opérations des esprits), chẳng còn hành-tàng hư thiết theo thể gian *opérations humaines*.— Hoặc lên cõi thọ mà hưởng phước tiêu điều, hoặc xuống địa ngục mà chịu hình khổ sở. Là vì Đấng-tạo-hóa rất công, chẳng hề tây ví ai ; người lành thì thưởng kẻ dữ thì phạt luôn.

Ấy là lý triết học nghịch cùng sự **luân-hồi thoát sanh** (la métampsychose) dạy rằng: Linh-hồn con người khi xác đã chết rồi thì phải đầu thai hoặc làm người hoặc làm con thú vật, tùy theo việc lành dữ của mình làm nơi đời tạm này. Ấy là đều **phi lý**, vì lẽ linh hồn hiệp cùng xác cơ chi, thì phải có sự cứ chỉ hành tàng của con người (opérer humainement)

Song chẳng hề khi nào thấy con thú vật nào có việc cứ chỉ hành tàng như vậy (1)

Bởi đó cho nên tin có sự **luân-hồi-thoát sanh** thì rất phi lý.

Ấy là đều của ông bát sĩ Pythagoras ở nước Hylap bày ra mà hăm dọa những đứ đừ tiêu nhơn lãng loạn, rồi dân Thiên-trúc bắt chước lấy đem vào xứ mà làm một việc đạo-lý (dogme) trong xứ mình.

(Sau sẽ tiếp theo)

PAULUS HÒA.

Cấm nhậ không cho ai rút ra mà làm sách hoặc đem vào nhứt trình.

(1) Muốn biết cho rõ việc Chúa tạo linh-hồn ra thế nào, thì phải coi trong đoạn **Nguyên-lý học**, (métaphysique) sẽ có lời giải phân minh, về việc cõi rě linh-hồn từ loài người mới sanh ra tới bây giờ.

# QUAN HÌNH BIỆN VINH

(Xem hình mà biện câu hát cho trúng).

Ta gia công đoán tành cho chữ khán-quan. Nay chữ-công hãy biện liệu cho trúng câu hát, câu thơ, câu kiều, mà gởi lên thì ta sẽ đem tên vào báo-chương. Ấy là chỗ tiên khiển chung đó.

**Bài dẫu: Nực cười cá bông xích du, tôm-càng hát bội, cá-thu cầm châu!**

Biện trúng:

- MM. Lương, học trò primaire, Saigon.
- Léon Trần-khắc-Lang, Tân-an.
- Mười, Mécanicien Saigon.
- Nguyễn-anh-Tuấn, Nga-giang.
- Nguyễn-ba-Thơ, Càng-long.
- Hưng, giáo thọ, Tràvinh.
- Madame Charlotte, Cap St-Jacques.
- MM. Ng.-khắc-Quảng, Xã trưởng, Tràvinh.
- Ng.-khắc-Nhương, Lơng-quối, Bentre.
- Trần-van Cỏ, Douanes, Bắc-liên.
- Võ-thanh-Lung, Mécay.
- Phu, Phanhoét.
- Phan-trung-Tiên, Phan-thiết.
- Trần-bà-Ảnh, Long-mỹ.
- Vàng, An-hóa.
- Paul Bùi-ngọc-Đầu, minh-hưng Bạch-giã.
- V. - H. D. - Mécay.
- Triết giáo thọ - Gò-công.



Xuất lục-diệu nhưt cũ.

Kỹ-lân-Các.

## CHẤM ĐỐI SỐ 2

Câu đối này ra đã lâu rồi, mà chưa ai đối xứng, nay có M. Nguyễn-xuân-Long Chánh-lục-bộ Thanh-phủ Bentre đối lại rất chính, nên đem ra đây cho chữ-văn hữu lục-châu nhân lãm, còn phần Bồn-quản thì lấy làm khen ngợi chẳng cùng.

Câu ra:

Đề gánh-đi trên gối ảnh.

Câu đáp lại:

Đầu chuôi-tiêu dưới chiếu tuôi.

Chủ bút: TOÀN.

## THI-PHỒ

Từ đây Bồn-quản có chứa một khoản « Thi-Phổ » trong tờ L. T. T. V. này, mà dành để cho văn nhân trong lục-quận vui điệu phú thi cùng nhau.

Này mỗi tuần Bồn quản sẽ đem vào một bài thơ cho chữ văn-hữu họa chơi.

Những thơ họa của chữ công gởi đến, thì Bồn-quản cứ ấn-hành theo

thứ tư ngày giờ. Chớ Bồn-quản không dám chấm điểm như các nhật-trình khác đâu. Một đề cho Lục châu so sánh mà thôi.

Nº 1

### Thất tình Quốc âm thi

Hệ:

Mừng lòng nuôi kíp tuổi thân già,  
 Mừng tỏ cao sâu đạo nghĩa xa.  
 Mừng biết thảo-ngày mà gấm-ghe.  
 Mừng chưa đua-nhệ chông lân-la.  
 Mừng nhớ học-dưỡng công ơn mẹ.  
 Mừng gởi sách thánh đạo nghĩa cha.  
 Mừng chông tham-lương mà chông lân.  
 Mừng vì gan ruột khác người ta.

Tân-nhơn-Trưởng-Mậu hiển tiếu.

Đối số 3

### Con cá-cưỡng đậu trên cưỡng cà

Mỹ-tho, Bình-loại Nguyễn-cao-Hậu ra. Bồn-quản phụng một cây quạt tâm-hương.

## ERRATA

Trong bài Nam lý thời sự số 221 có con: ông Ganavaggio thuộc địa Chotin xin đọc: Canavaggio thuộc địa Colon.

Trong bài Cách-vật-liên, có câu: Bồn-quản nhật-đơn, hãy đọc nhưt đơn.

## THƠ TÍN VANG LAI

Từ này về sau trong chữ khán quan ai muốn hỏi thăm đều ghi trong cuộc đời thì nên gởi thơ lên cho M. Kỹ-lân-Các quản Lục-tình-Tân-Văn thì sẽ có trả lời trong Báo-chương.

Có M. Félix-Huỳnh-kim-Phương S. P. S. F. Saigon gởi thơ hỏi nhiều việc đong dài không đủ giấy mà trả lời cho lộn lẽ. Ta xin mời M. Félix đến quản Lục-tình-tân-văn thì ta sẽ gia công đàm luận mới lâu từ cho.

K. L. C.

### Kỹ-lân-Các tiên sanh

Hôm qua thầy kỹ ở gần tôi có cho tôi mượn bốn thứ nhật-trình chữ quốc-ngữ mà xem, đáng nói cho thầy rõ coi nhật-trình nào hay hơn hết. Trong 4 tờ ấy là:

Nhật  
 Nam-kỳ  
 Mả trời h  
 luận nh  
 ich mà p  
 câu đều  
 khoản c  
 vài lúc  
 chứng. N  
 số tôi ch  
 Những  
 hen tron  
 nhiều c  
 không c  
 đoc cũn  
 làm. Tô  
 mua. Tô  
 chỉ ng  
 Tôi  
 luận v  
 hơn xu  
 mà cũng  
 con ngu

M. L.  
 Bồn-qu  
 nhưt, t  
 6 tháng  
 không  
 đoc ch  
 thể gian  
 ve con  
 phương  
 nhà n  
 L. T. T.  
 của ng  
 Tại  
 cũng n  
 các bài  
 hạ lưu  
 con nít  
 quan n  
 Lân  
 luôn lu

*Nhật-bảo-linh, Nông-cổ-min-dâm, Nam-kỳ-dịa-phân và Lục-tình-tân-văn.*  
 Ma trời hơn thập bội là **Lục-tình-tân-văn**.  
 Hơn nhiều bài hay, kiểm nhiều chuyên hữu ích mà phụ đời, việc chỉ xảy đến trong Hoàn-câu đều cho khán quan hay, lại bày ra nhiều khoản có chỗ cho chư khán quan giải khuấy vài lúc. Mỗi số bán một cái bạc thì rõ quá chừng. Nếu tôi làm được như vậy ba cái một số tôi chưa đánh bán đâu!

Những khán quan ở Saigon-Chi-lon có phước hơn trong Lục-châu, là qui-bảo-quân có lập nhiều chỗ bán lẻ từ số tại các nơi đô hội, ai không muốn mua nam thì mua lẻ từ số mà đọc cũng vào đó. Thiệt lấy làm phượng tiện lắm. Tôi xin gởi theo đây 5 \$ và tên họ người mua. Từ này về sau lễ trong tông có chuyện chi ngộ tôi sẽ bày tin cho Qui-bảo-quân rõ.

Tôi coi L. T. T. V. mấy nam, thì việc đàm luận với thiên hạ tôi biết mình tôi nay khá hơn xưa, vì phạp đường sanh phải nuôi xác mà cũng phải trao đổi tri hóa mới nên một vì con người cho.

Nay kính.

Gócông, le 27 Avril 1912.

Vinh-hu T. - b. L. bài.

M. L. — Rất mang ơn Ngài lắm. Mỗi ngày Bồn-quân có được thư từ-phương gởi lại mua nhật trình trông trông điệp điệp, kể mua 6 tháng, người mua tron nam. Nghỉ lại 5 \$ không phải nhiều, mà mỗi tuần nằm tại nhà đọc chơi biết hết việc lành dữ lợi hại trong thế gian, lại nhiều đều hữu ích giúp mình và vợ con mau đến chỗ tốt lành vậy... lấy làm phượng tiện vô cùng. Trong vài tháng nữa nhà nào biết chữ quốc-ngữ đều có mua L. T. T. V. mà xem, khỏi mất công đi mượn của người ta là chỗ bất tiện.

Tại Saigon thậm chí mấy cậu làm công cũng mua L. T. T. V. mà đọc. Bởi vì trong các bài đã có chỗ cho thương lưu, trung lưu, hạ lưu tiêu khiển, đơn ông, đơn bà, người lớn, con út đạo nào đều đọc được, hiểu được, vô quan ngại.

Lần lần Bồn-quân sẽ thêm bài và hình luận luôn.

Cảm ơn.

Kỳ-lân-Các.

### ĐI NGHIỆM LƯƠNG PHƯƠNG



### HOÀI DƯƠNG BỊNH

Muốn trừ cái bệnh hoài dương thì phải lựa thứ thuốc bổ huyết bổ can mà uống mới đặng.

Trong cái bệnh hoài dương này có nhiều cơ, một là não-cân có bệnh, hai là cốt chủy suy khuyết.

Thường lễ cái việc giao cấu thì nó từng nơi não-cân, nếu não-cân hư bài thì tình tư dục loại-doa. Bởi vậy ai có bệnh ấy nên uống thuốc **Pilules Pink** là một vị thuốc bổ não, cái sức nó bổ huyết bổ can hay làm cho ngũ tạng lục phủ hưng vượng, thân thể tráng kiện, chẳng những siêng năng trong việc làm ăn, mà lại năng du hí du thực nữa.

Tuy **Pilules Pink** tành được mạnh liệt như vậy mặc lòng, chớ kỹ trung hiếu hậu, uống nó vào xô hại.

Tại xứ Thổ-nhĩ-kỳ và xứ Ai-cập là chỗ đơn ông hay có nam thể bầy thiếp, thì hoàn (thuốc **Pilules Pink** bán đắt vô cùng, thiên hạ tra đặng vì nó chữa cái bệnh **hoài dương** rất hay rất lạ.

### PILULES PINK

(Bổ hoãn linh đơn)

Trong các tiệm thuốc có bán, có trừ tại tiệm thuốc của ông MOLINIER, Pharmacie Normale, Saigon.

Mỗi hộp giá là 3 quan 50 ; 6 hộp 17 quan 50.



### TRỊ BỊNH NHƯ THẦN

Trong ngày 19 février 1907 một người điểu-ly y khoa tại Saigon có được một phong thư của người kia có bệnh gởi lại mà thuật như vậy: « Cách ít nam nay tôi có bị cảm mạo phong sưng một lần, nhiều khi nó bắt sờ mũi nhưc đầu, mà tôi không lo trị cho sớm, lâu ngày nó sanh ra bệnh ho nặng, kéo dậm khó khê.

Nay tôi bị ho lao rất nặng thờ không đặng thông thả ngan ngang lối ngực hoài, trong bao từ đây tình những đàm ứn uống không được. Mỗi bữa sớm mai cái ngực tôi nó nặng nề quá sức, ho khạc một hai giờ đồng hồ, chừng bớt đàm mới khỏe đặng, như là trong mùa lạnh lấy làm khó chịu lắm, nó bắt tôi bắt nệm mà không khí nào nữa đặng, tôi uống đủ thứ thuốc, nào thuốc hoàn, thuốc bột, thuốc thang mà không thấy giảm chút nào.

Quan trong-y nói tôi chắc bị sưng, nay tôi ăn uống môn chi cũng chẳng biết mùi lại gi.

Máy lần tôi đọc trong nhật trình thấy nói chuyện thuốc **Goudron Guyot** rất thần diệu, đã chữa nhiều bệnh như vậy rồi. Xin ông làm ơn gởi cho tôi một ve **Goudron Guyot** mà thử thiệt nghê. Tôi trông cậy sẽ lành bệnh.

Ký tên :

Giadinh, Cai-tông-TAM.

Khi uống thử thuốc **Goudron Guyot** rồi thì thầy Cai-tông-Tam gởi thư lại như vậy :

«Giadinh, le 15 Mai 1907.

« Gởi lời cho ông đặng rõ, tôi coi theo lời bảo trong ve thuốc **Goudron Guyot**, mỗi bữa ăn cơm tôi đều có uống một muỗng nhỏ trộn với một ly nước. Khi tôi uống hết ve đó rồi thì coi chừng bệnh giảm nhiều, bớt ho và dễ khạc. Mỗi ngày ăn được và ngủ được, tôi bèn mua luôn hai, ba ve mà uống, nay tôi mạnh giỏi như xưa, tôi rất cảm ơn ông, và tôi vài trời phật phủ hộ cho người bày cái vị thuốc ấy sống lâu sức khỏe đặng mà cứu cấp sanh linh.

« Tôi sẽ hết lòng xúi giục kẻ có bệnh như tôi mua thuốc ấy mà uống.

« Ký tên: Cai-tông-TAM. »



CAI-TÔNG TAM

V như lời thầy  
cái nói trong thơ  
mỗi ngày mà phục  
thuốc **Goudron  
Guyot** đang  
thường, dầu ai mà  
ho cho tróc mặt đi  
nữa cũng phải lành  
mạnh được. Nhiều  
khi thuốc **Gou-  
dron Guyot** này  
trừ được bệnh ho  
lao ho tổn. Bởi vì  
dầu hắc dùng làm  
thuốc này, nó khử độc và sát trùng trong phổi.  
Ấy là chuyện thiệt.

Nếu ho sơ sài mà chẳng lo trừ, thì bệnh ho  
sẽ trở nên ho nặng. Bởi ấy ai khởi sự ho thì  
nên mua thuốc **Goudron Guyot** mà uống  
lập tức.

Phải coi chừng những thuốc giả mạo. Mỗi  
khi đến tiệm mà mua, thì phải nài cho được  
thứ thuốc **Goudron Guyot** thiệt, thì mới  
mua.

Thuốc này ông Guyot dùng thử thủy-tông  
ở bên Náo-hoai-quốc mà luyện ra. Bởi ấy cho  
nên nó mới thần hiệu hơn các vị thuốc khác.

Muốn cho khỏi lầm lạc thì phải coi chừng  
cái nhãn có tên ông Guyot chữ lớn rõ ràng,  
và cái kỹ tên ông có 3 màu tím, xanh, đỏ, và  
bên góc có đề hiệu nhà điều tể: **Maison  
Frère 19, rue Jacob, Paris.**

Mỗi ngày uống rồi tỉnh lại không đầy  
**4 chiêm** mà lành bệnh.

**Khả-kỳ.** — Ai mà không ra thuốc nước  
thì nên mua thuốc hoàn học hiệu là **Capsule  
Guyot** dùng **tinh ba cây thủy-tông** mà  
dọn ra. Mỗi bữa cơm uống 2, 3 hoàn thì sẽ  
thấy hiệu nghiệm.

**Uống trước khi ăn, hoặc đang khi  
ăn** thì nó sẽ làm cho vật thực mau tiêu hóa  
và **rất bổ** từ cùng làm cho mặt gan thơm tho.

Thuốc hoàn Capsule Guyot màu trắng, mỗi  
hoàn có cái kỹ tên chữ đen của ông Guyot

Mỗi cái lại: **Maison Frère 19, rue Ja-  
cob, Paris,** và trong các tiệm thuốc có bán.

Có trừ tại tiệm **Holbé và Renoux  
rue Catinat, Saigon,** và tiệm **Solirène  
Chợ-lớn** có bán.

## CÁCH TRÍ NHẬP MÔN

(tiếp theo)

### VẬT LÝ THÍ NGHIỆM

(physique)

#### BÀI THỨ VII

Phàm muốn vật đều có khi teo khi  
nở ra, hễ gặp nóng thì nở ra gặp lạnh  
thì rút lại.

Bởi vậy những người thợ đóng xe,  
làm cái vành sắt phải hẹp hơn cái  
bánh cây một thì, đến chừng vỏ cái  
vành sắt vào bánh xe, thì phải đốt  
cái vành ấy cho nóng đỏ, thì nó nở  
ra. Đến khi nguội, lấy nước xối  
nguội lại, thì nó rút vào mới chặc bánh  
xe được. Lấy đó thì nghiệm đủ chứng  
rằng mỗi vật gặp nóng đều nở ra hết,  
ấy là phép thứ nhất.

Còn phép thứ 2<sup>o</sup> là lấy cái ve  
dựng nước có màu đỏ cho dễ coi lấy  
một cái ống pha ly trống hai đầu,  
thọc vào trong cái ve đó, coi thử  
nước nó chung vào trong ống ấy đến  
đầu.

Rồi lấy một cái hũ lớn khác cho  
rộng miệng đổ nước sôi vào, để cái  
ve thọc ống pha ly nổi trên đó vô  
trong ống hũ này thấp hơn bảy giờ.  
Ấy là bị hơi nóng nó làm cho nước  
nở mà lên cao hơn hồi trước.

Phép thứ 3<sup>o</sup> — là lấy cái ống bằng  
pha ly bít lại một đầu, dựng đầu  
bít ấy trở lên trên; thì trong ống  
ấy đã có không khí ở trong rồi lấy  
một cái ly nước, thọc ống ấy vào coi  
nước chung trong ống đến đầu, lấy  
đỏ mà làm dấu.

Đoạn lấy một cái đèn đốt bằng lửa  
rượu, kê lửa vào mà đốt cái ống ấy  
cho nóng, thì nước nó sụt lại thấp  
hơn hồi chưa đốt.

Chư khán quan có biết sao vậy  
chàng? Ấy là vì cái không khí trong  
ống nó bị nóng phải nở ra, nó lấn nê  
nước sụt xuống.

Song sự nở sự teo của Thiệt chấ  
Luu chất khi chất có nhiều cách. Như  
thiệt chất muốn làm ra luu chất, luu  
chất muốn làm ra khí chất cũng phải  
dùng lửa. Vì sức lửa hay khiến cho  
vật nở ra lớn được.

Phàm vật chi hoặc là thiệt chất biến  
ra luu chất, hay là luu chất biến ra  
khí chất, thì đều có nhiều ít, đòi đòi  
khác nhau.

Vì như một lu nước, thiếu một ít  
mới đầy, mà đến tiết nghiêm hàng  
lạnh lung nước ấy đặt lại thì nở ra  
đầy lu. Còn những cây đá thì nứt tẻ,  
vì nắng cây và nước trong đá bị lạnh  
đặt lại nở ra rặng nứt đá tẻ cây.

#### BÀI THỨ VIII

Luận sự nở của luu chất và thiệt  
chất.

Mấy đều đã nói trên đó, thì đủ biết  
hễ vật chi bị nóng hay là lạnh cũng  
đều có nở có tẹp. Nay ta nói cho chư  
khán quan rõ, lấy một cây sắt bề tròn  
chừng 3 phân, để trong nước băng  
lạnh thì nó teo lại, rồi lấy để vào  
trong nước sôi thì nó nở ra lớn được  
một thì. Như muốn không nở thì  
phải có sức nặng đến 7000 kilos mới  
đặng nó lại được.

Nếu dùng loại ngũ kim mà làm  
nhà cửa chi, những mấy cái đầu sắt  
giúp lại, đều phải để cho hở một  
chút; dặng phòng khi trời có nóng  
nực, có chỗ nở ra, cho khỏi chống  
chối nhau mà hư hại.

## HÓA HỌC TIỆN DỤNG

Tự-lai-hóa hay là Lân-tinh

(Phosphore)

DÙNG LÀM CÂY QUÉT

Lấy cây thông thiệt khô mà chẻ  
nhỏ ra làm thè. Lấy Luu hoang (sanh)  
mà nấu cho sôi rồi lấy cây thè nhỏ,  
ấy nhún đầu vào Luu-hoàn mà đem  
ra ngoài đoạn nhún vào châu **Hồ-lân-  
tinh**.

Thứ Hồ  
Lân-tinh  
Keo mạn  
nước là  
cát nhụy  
hồng đơn  
Ngân chấ

Lấy keo  
dùng 90 đ  
lân tinh v  
vôi keo l  
cho đều r  
vào đoạn  
bực 35 đ  
ấy vào m  
trước, rồ  
mà nhún  
dùng.

Đầu c  
chẳng h  
Vả lại  
lắm vì c  
phải càn

HOÀN

Xứ H  
dịch tực  
phần nh  
nước l  
mà cần  
Xứ chia  
Các th  
Ấm-t  
kị ngh  
rất to, t  
đôi ng  
Rốt-  
nhơn số  
La-H  
văn, 21  
quốc ha

Thứ *Hô-lân-tinh* dọn như vậy :

Lân-tinh thường . . . . .	25 phần
Keo mạnh . . . . .	20 »
nước lã . . . . .	45 »
cát nhuyễn . . . . .	20 »
hồng đơn (ocre rouge) . . . . .	5 »
Ngân châu-(vermillon son) . . . . .	1 »

Lấy keo đem chun cách thủy cho dùng 90 độ hàng thử chầm đoạn bỏ lân tinh vào đó thì nó bèn tan ra hòa với keo. Phải lấy năm cây mà khuấy cho đều rồi bỏ cát, hồng đơn và son vào đoạn phải giữ cho nóng dùng bực 35 độ cho thường. Đổ rồi đổ *Hô* ấy vào một cái thau trệt đã hơi nóng trước, rồi lấy cây thẻ đầu có lưu hoàn mà nhón vào độ, đem ra phơi khô mà dùng.

Đầu cây quệt là một vị thuốc độc chẳng nên khi nào ngậm vào miệng. Và lại làm thẻ quệt rất hiểm nghèo lắm vì các vật dùng hay cháy lan, phải cẩn thận cho lắm. T. G....

## HOÀN CẦU ĐỊA DƯ

(tiếp theo)

e. — Hollande

(*Hà-lang — Hà-lang-quốc*)

Địa phận : 3 triệu 30 muôn mẫu, nhơn số : 3 triệu 20 muôn dân.

Xứ *Hà-lang* ở phía trên xứ *Ben* dịch tục kêu là *xứ-thấp* (pays-bas). Địa phận nhiều chỗ thấp hơn mặt biển nước lớn, bởi vậy nên có lập bờ đê mà cản nước biển. Dân số đông đảo Xứ chia ra làm 11 tỉnh.

Các thành lớn trong xứ là :

**Âm-tec-dâm** (amsterdam) kinh đô kỹ nghệ 52 muôn nhơn số, hải-khẩu rất to, trong thành này có nhiều thợ dồi ngọc kim-cang mà bán.

**Rốt-tec-dâm** (Rotterdam) 35 muôn nhơn số hải khẩu nhưt trong xứ.

**La-Hê** (La Haye) là kinh đô công văn, 21 muôn nhơn số (chỗ này vạn quốc hay nhóm mà xứ đoán cùng tinh

toàn các việc thế giang kêu là *Van-quốc-công-đồng*, cùng là chỗ vua *Hà-lang* đóng đô.

Việc kỹ-nghệ thì không được to cỡ bề thương mãi rất lớn nhưt là buôn bán hàng hóa thô sản trong các quần hạt chur hầu những là *tiêu, gạo, ca-phe, đậu thơm, thiếc*, sập gỗ và bánh sữa trong xứ làm. Khi trước nước *Hoa-lang* tàu bè cùng việc buôn biển thì nội *Au-châu* đứng bực nhưt. Song nay phải sụt bực vì có các nước khác sắm được nhiều tàu hơn.

### Quần hạt chur-hầu *Hoa-lang*

Địa phận : 23 triệu mẫu, nhơn số : 35 triệu dân.

Quần Hạt chur hầu *Hoa-lang* rất cường thịnh hơn số đông và đồ thô sản mỏ kim rất nhiều.

1° Xứ *Java* (chà-va bà-lai-du) nhơn số 25 triệu dân là kho tàng của nước *Hoa-lang*.

2° Xứ *Sumatra* (Xư-ma-tra).

3° Một phần củ lao *Timor* (ti-mo).

4° Ba phần củ lao *Bornéo* (bọt-nê ô).

5° *Nouvelle-Guinée* (Tân ghi-nê).

Nhập làm một quần hạt trong châu *O-cê-a-ni*. Kinh đô là *Batavia* ở tại củ lao *Java*, nhơn số 12 muôn dân.

f) **Grand Duché de Luxembourg**  
(*Quần Lức-xam-bua*)

Xứ nhỏ, cả trong dân đều dùng tiếng *Langsa* làm công-hoại

(Sau sẽ tiếp theo)

T. G....

## QUAN-TU-DẠNG-PHÁP

Nghĩa là coi tuồng chữ mà đoán tính người. Ấy vậy trong chur khán quan có muôn thử mà chơi thì nên thân hành viết thơ lên cho *M. Kỳ-lân-Các* quán *Lục-Tinh-Tân-Văn* ký tên thiệt hoặc âm-danh cũng được, thì sẽ có ấn hành *quê-đoán* trong Báo chương chẳng sai.

*M. J. N. ở Traon*. — Tỉnh tỉnh chơn thiện, ăn ngay ở thật, phải đạo làm chồng, phải đạo làm cha. Hào con, hào cửa, hào làm quan cả đều thanh phát. Mà có nhu nhược một đôi khi

nhên sanh đều tiêu họa, song chẳng can chi...

*M. Phan... ở Traon*. — Tỉnh tỉnh nhu nhược, ít hay cần ngôn cần hành, song khả bề cần kiệm không hay xa-xỉ bạc-tiền. Phải học thêm, mua nhựt-trình mà coi cho thường sau ít khá dạng.

*M. Ông-Lục Bake*. — Tỉnh tỉnh ngay thẳng mà công việc trách nhậm ít hay chuẩn thẳng. Bởi cuộc bất nhần hay sanh đều bất tiện. Hào làm quan sẽ đất lộ, hào con vira vira, hào cửa hào nhựt vững vàng đất ý.

*M. Ng.-v.-U. Vinh-lợi-Bá-liên*. Họa phước vô môn cảnh vẫn thủy, vì du hí du thực mà thể thân đi-địa, vì cuộc cần đưon huất trác nên thác tức, tha-hương. Tỉnh thì ham vui mà ít hay biết xai trong việc phải. Xa-xỉ bạc tiền vô ích mà khả nhờ quan yếu bằng hữu chượng.

Phải mua nhựt trình mà xem, có lẽ tu tâm tu tánh được... Số mạng hơi còn gian truân.

*M. G. H. ở 12 Komponchnang*. — Tỉnh tỉnh sâu sát, hay vụ chữ công danh. Biết cách xai tiền, hàng ra trường sắc. Hào cửa không được khá, chữ hào làm quan sau đất lộ.

Hàng coi chừng người tình một chút, keo mà sanh nhiều chuyện đa-đoan.

*M. Tr. B. Ng. Soctrang*. — Bồn tánh rất hiền lành mà không hay đặng lòng than, vì nghe lời chúng bạn, vì hay chịu lòng đôn bả nên nhiều khi lỡ dở việc sanh nhai : bất tinh dẫn khan hương đặng nội, trận tiền sự bại kỳ đa nhơn.

Phải dẫn tài lòng than lợi gấp một thì thì hào của sau khá lắm !

*M. Ng. K. M. An-nhơn-tây Giadinh*. — Tỉnh tỉnh ngay thẳng, tuy ở chốn thôn hương chữ bề phong lưu ít ai bì. Việc làng, việc quan đều xong ráo.

Hay thương người có quả phụ sượng. Bề của cái tức y tức thực.

*M. Võ Đ. Th. Mọcay*. — Tỉnh tỉnh ít hay chuẩn thẳng, nóng nảy, mà khả có cái *hào-tâm* nó hay che đở nhiều việc họa bởi mình gây ra...

Phải lo cần thân sự hao tài tổn của.

*M. H. v. M. Bình Trức Biênhóa*. — Tỉnh tỉnh canng trực không bởi không lẽ cừ-xử đứng trước mực. Bậu bạn kính, bà con nhường.

Hào cửa, hào con, hào làm quan sau sẽ khá. *M. Th. H. M. Longxuyên*. — Ít hay kỹ cang, việc chi thường hay bề bề, bởi tánh tình nhu nhược nên nhiều khi mất nhiều mối lợi to.

Mua sách vở nhựt trình mà coi cho thường mới khá được mới khỏi cái phệ tế bất cấp...

**M. H. m. T. Saigon.** — Tánh tình chưa lộ, vì hồi thiếu niên, học nhiều thi cô, mà bề ăn cổ vốn không. Chớ nghe theo chúng bạn mà làm. Lo cầu thân lời an tiếng nói. Hào phu thế sẽ vừa thừa ý. Vai nam nửa đoán lại một quẻ mới trông áo lối... Chớ buồn làm chi, ít ngày sẽ có tin lành đặc lộ...

**M. N. t. T. Gò công.** — Sao mà họ không giận, sao mà người không hôn. Tại mình kỳ bạc đã hậu, kỳ hậu đã bạc. Cứ an ngay ở thật, mọi tật mọi lành. Lập tâm tánh chất chuẩn thẳng, đầu ai rỗng rần ta hằng ngó lơ.

**M. L. d. H. Mares Saigon.** — Tuy vô biên mà tánh nết nhỏ-van. Sông ngạt ở an chớ lờ. Bề hầu nhứt coi vợi khá khìa,

Ráng coi nhứt trình cho thờng.

**M. Tr. v. Tạ Minh lưỡng Rachgia.** — Tánh tình lạnh lợi, ngoan ngùy, trong lang ít ai bì kịp. Ưa tiệc mở mang, mếm đều mới lạ. Học ít biết nhiều. Bề sanh nhai sau khá lắm, sông đưng có bản chịu quá mà sau an nan vô ích.

**M. Ng. Th. Chương Longxuyen.** —

Đoàn từ tri công chánh trực nhơn,

Cầu minh khủ tác tông thiên chơn.

Công danh độ ngoại như srong thảo,

Tri kỷ há tu luận báo ăn.

**M. Đoàn c. Trại Cái-dầu Longxuyen.** —

Kiến từ trừ lai lạc chữ tâm,

Phương viên vị cách đối hình âm.

Tuy nhiên vẫn vận trùng hanh quới.

Duy tại bình sanh hữu hảo tâm.

KY-LÂN-CÁC.

## TIỆM KHẮC CON DẤU

Kinh-trình cùng chư quý vị: Tôi có lập tiệm khắc con dấu bằng đồng cùng các loài kim-khí khác. Chư quý vị ai muốn dùng kiểu nào, tôi hết sức làm cho vừa ý. Xin chư tôn bầy trợ lực cho việc buôn bán được lâu dài thanh lợi, thì tôi rất đội ơn vô cùng.

### H.-TANG-PHA

Graveur tonkinois, đường Espagne, môn bài số 51, Saigon

Gravure artistique et commerciale, plaques, cachets chiffres en tous genres

PRIX MODÉRÉS

## Trị bịnh thiên thời thì rượu bạc-hà hiệu RICQLÈS ALCOOL DE MENTHE DE RICQLÈS là thần diệu

Phòng bịnh Thiên-thời chế nó vào nước mà uống thì nó khừ hết các vật độc-dịa trong nước.

Trị bịnh Thiên-thời chế nó cho nhiều vào một chén nước đường cho nóng mà uống thì bịnh mau thấy giảm thuyên.

PHẢI COI CÁI HIỆU CHO KỸ:

Alcool de menthe de RICQLÈS

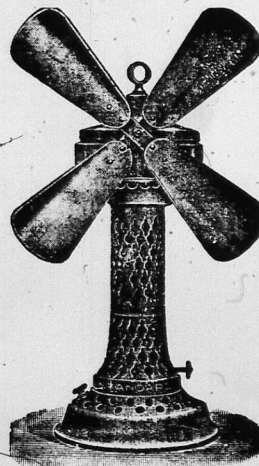
ĐÃ 70 NĂM DANH TIẾNG

Đến xảo thành Paris năm 1900 và thành Bruxelles năm 1910 đều đặng thưởng siêu-dẳng.

Các nơi đều có bán và tại tiệm thuốc ông HOLBÉ và RENOUX Saigon cũng có bán tại tiệm thuốc ông SOLIRÈNE Cholon.



## KIỀU MỚI LẠ THƯƠNG - HIỆU LE MISTRAL - RÚT BỰC BAY VÈ



Cả quạt máy kiểu mới chạy nhờ bởi khí nóng.

Chớ làm quạt này với những quạt khác một kiểu đã bán trước đây. Quạt này chạy có hơi nhiều và mát hơn mấy thứ kia kiểu lên hơn.

Quạt hiệu Le Mistral này có một mình là khéo léo và tốt hơn. Kiểu thực nó đã toàn định làm theo đúng đúng riêng trong máy quạt hạt và thế cho quạt chạy bởi hơi điện khí. Máy nó chạy nhám le và êm ái, cháng có mùi chi, cũng không có khói là bởi cái đèn làm cho máy nó nóng thấp bằng rượu (alcool).

### MỘT NÓ TIỆN LẮM

vi như nhân, dễ bề dời đổi. Để nó ở đâu thì coi cũng là lịch, hoặc tại phòng khách, hay là phòng ăn cũng là chỗ làm việc, bởi nó là một nghệ-mỹ, kiểu làm khéo léo, cả trong cây quạt đều xuy nickel.

Tôi kính khuyên riêng mấy vị quan viên hay đi đường, bầy mua lấy mà dùng, vì nó nhẹ mà đáng lại nhỏ mấy cánh xếp lại đặng. Nó cũng như một người bạn đi đường với mình tiện và có ích lắm. Vị nào có gởi thư mua thì sẽ hồi lạng gởi tới chỗ, để nó vào một cái tráp bỏ theo nhà theo, tiện lắm.

GIÁ..... 55 \$ 00

CÓ BÁN TẠI HÀNG BÁN ĐÈN CỬA ỜNG  
**A. MESSNER**  
Saigon, ở góc đường Catinat, Saigon  
môn bài số 91, 93 và 95.



**PHẢI DÙNG THUỐC BỒ VÀ TRỊ ĐÀM**  
THIỆT HIỆU LÀ  
**ELIXIR TONIQUE ANTIGLAIREUX**

Của ông lương-y GUILLÉ

Từ tám mươi năm nay thuốc ELIXIR có chế  
đường của quan lương-y GUILLÉ lấy làm thần hiệu  
trong những bệnh HƯ PHẾ, đau trong TÌ VỊ, đau  
nơi TRÁI TIM, ĐAU GÂN, ĐAU MÌNH, RẾT VỎ  
DA, hoặc CHÓI NƯỚC, BỊNH KIẾT, BỊNH HO DẠI,  
BỊNH CÚM, CHỀ CHỐC NGOÀI DA và bịnh có  
TRÙNG LẠI TRONG BỤNG.

Ấy là một thứ THUỐC XÒ rẻ tiền và rất hiệu  
nghiệm làm cho HUYẾT RA TINH KHIẾT. Những  
bệnh gốc bởi ĐÀM hay là MẬT phát ra thì uống  
cần lắm.

Bất kì thuốc trị đàm nào mà không có dấu ký  
tên PAUL GAGE thì chớ dùng.

LẠI CÓ MỘT THỨ  
**THUỐC HOÀN XÒ**

nữa cũng rút trong thứ Elixir Tonique Antiglareux  
của quan lương-y Guillé.

Chánh chỗ trữ thuốc này là nhà : PAUL GAGE FILS, nhứt hạng  
bào chế y sanh, đường GRENELLE ST GERMAIN môn bài số 9,  
ở tại đô thành PARIS.

VÀ TRONG CÁC ĐƯỢC PHÒNG ĐỀU CÓ BÁN

**TIỆM-MAY**  
**VÀ BÁN HÀNG-TÀU**  
110, Quai Arroyo-Chinois.  
Cầu-ông-Lãnh  
(GẦN GARE XE LỬA)

Kính mời Chư-qui-có trong Thành-phố cùng  
các đấng hảo-tâm Qui-khách Lục-châu; như  
Qui-vi muốn dùng may xiêm áo cách kiểu thời  
nào, hay là mua xuyên lãnh hàng tàu, xin niệm  
tinh đến giúp nhau lấy thảo. — Tiệm tôi có  
thợ Huế, cắt, may đủ cách kiểu đương thời  
dùng; tiền công may và giá hàng dẽ đều nhẹ.  
— Còn sự khéo vụng tôi chẳng dám khoe  
khoan quá lễ, xin đến may một lần thì rõ  
việc khéo không. Lời vô lễ tạm mời, xin Qui-  
có niệm tinh, đến giúp nhau cho nên cuộc.

MADAME NGUYỄN-HỮU-SANH.  
số nhà: 110.

Đường mê-sông gần chùa-bà  
Cầu-ông-Lãnh  
SAIGON)

CÓ MỘT MÌNH NHÀ NÀY  
CÓ QUYỀN THAY MẶT CHO NHÀ ĐỨC SÙNG  
VÀ LÀM XE MÁY TẠI THÀNH

**St-Étienne**  
MÀ THÔI

**Hàng F. MICHEL, CAFFORT Successeur**

ở Đường **Catinat số 36**  
SAIGON

Có  
Bán SÙNG đủ thứ  
và đủ kiểu, Bì, Thuốc Đạn  
XE MÁY, ĐỒNG HỒ và  
ĐỒ NỮ TRANG. Đồ đã tốt lại  
GIÁ RẺ

Lục Châu muốn mua vật chi thì xin dẽ thơ như vậy :  
M. F. Michel, Caffort Successeur, 36 rue Catinat

Hãy hỏi thử  
hộp quẹt hiệu  
này:



là thử tốt hơn  
các thử khác.

### TIỆM MAY ANNAM

Tại đường Boulevard Charner,  
môn bài 153 (đầu đường Kinh-  
lập) trước đình Xá-tây, Saigon.

Tiệm này may và sửa đủ các  
thử Tây, Nam y-phục.

Cách cắt may theo kiểu khéo kim  
thời hoặc thích dụng, lại đường  
chỉ mũi kim kỳ cang chắc chắn  
và tính giá nhẹ hơn các chỗ khác.

Xin quý vị tưởng tình póng  
hàng, đời gót ngọc tới tiệm tôi  
mà xem cho biết.

Giá đã rẻ mà lại may khéo!

Nay kính:  
PHẠM-QUANG-TÂM

## HÀNG BÁN RƯỢU HIỆU DENIS FRÈRES

LẬP RA TỪ NĂM 1862 & NHÀ NGÀNH TẠI

HÀIPHÔNG  
BORDEAUX  
SAIGON  
HÀ NỘI

Hàng Denis Frères trừ dầu thơm  
hiệu: « Royal Japonais » là thử tốt hào  
hạng và thơm diệu hơn các thử dầu, hiệu đề  
vương Nhật-bổn.

Hãy xức tóc bằng dầu hiệu « Huile-Flora » là thử tốt  
hơn hết và dầu thơm vô hạng.

Hàng này có bán đủ thử rượu tốt xin kể sau này:

Rượu chác trắng và chác đỏ trong thùng và chiếc ra va.  
Rượu Champagnes V<sup>o</sup> Cliquot.

• Ponsardin.  
• Duc de Montebello.  
• Roederer.  
• Moët et Chandon.

Rượu Tisane de Champagnes supérieur B. et R. Perrier

Rượu Tisane extra: Marquis de Bergey.

Hàng này cũng có bán thuốc gói và thuốc vản rói hiệu  
Le Globe và giấy hút thuốc kêu là « Nil » có thử rượu  
kêu là: Vieille Eau de vie Dejean, Rhum Jalkaud.

Liqueurs và cognacs Marie Brizard và Roger.

Bière Gruber và Bière Loraine. Rượu Madère  
Malaga và Muscat de Frontignan Rivoire.

Có bán máy viết hiệu Remington và các thử đồ  
phụ tùng.

Cũng có trừ các thử hộp quẹt Đông-Dương, và ngoài  
Bến thủy, gần Annam và ông quẹt Hà Nội (Tonkin) nữa.

Ai muốn hỏi giá thì viết thư như vậy:

M. MAISON DENIS FRÈRES, SAIGON

Saigon. — Imp. F. H. SCHNEIDER, Directeur-Gérant.  
Certifié conforme au tirage s'élevant à cinq cents  
exemplaires. Saigon, le 11 mai 1901.



AI  
ONG  
AUX  
GON  
NOI  
tôt  
a va  
rier  
hiệu  
rượu  
aud.  
dère  
rút đá  
ngôi  
ntra

# TRÌNH

CÙNG CHƯ-VỊ HÚT THUỐC ĐIỀU ĐANG TƯƠNG:

## TABAC DU GLOBE --- CIGARETTES DU GLOBE

(THUỐC GÓI CÀ-LỚP)

(THUỐC ĐIỀU CÀ-LỚP)

Vị nào biết xài thuốc hút đều ưa dùng thứ thuốc **CÀ-LỚP** làm vì: một là giá rẻ lắm, hai là mùi ngon.

Hãng thuốc **CÀ-LỚP** dùng nhiều tay bác-sĩ thao nghề dọn thuốc mà chọn lựa những lá thuốc nhứt hảo hạng hơn hết mà làm ra.

Cách dọn thuốc kĩ-càng như vậy thì mùi nó dịu ngọt, không ngạt cổ, chẳng phạt tí và lại làm cho miệng lưỡi được **THƠM THO, IM-MÁT**. Bởi thuốc này tinh anh và tuyền soạn lắm nên mới được như vậy.

**THUỐC GLOBE** (Cà-lớp) này, vị tánh tinh hảo, thiệt là một **VỊ-DIỆT-TRỪNG** qui lạ, nó tảo trừ các con trùng tễ-vi trong miệng mình. Hễ dùng nó thường cũng như mình để phòng các bệnh hoạn vậy. Chuyen này chư vị ưa dùng thuốc điều đều hiểu rõ từ ngày **THUỐC GLOBE** (Cà-lớp) tràn qua Đông-dương đến nay đã hơn hai chục năm dư rồi.

Hãy hỏi mà mua ĐAU ĐAU CÙNG CÓ

**THUỐC GÓI GLOBE** (Cà-lớp) và **THUỐC ĐIỀU GLOBE** (Cà-lớp).

Phàm bán thuốc rời hay là thuốc vắn thì phải dùng giấy mà gói bao. Vậy nếu những bao ấy mà huê dạng mắc tiền thì tự nhiên cái ruột trong phải là thứ rẻ dặng có thừa trừ cho vừa cái giá.

Thuốc ta đây bao rất đơn sơ, chẳng tôn mây đồng, cho nên ta có thể mà chọn thứ thượng hạng.

Cách bao gói đơn sơ của ta đây làm cho ta bán dặng thuốc tốt chứ không phải bán giấy hay là bán hình chi.

### DENIS FRÈRES

Bordeaux, Saigon, Haiphong, Hanoi.

ĐẠI DIỆN CÀ ĐÔNG-DƯƠNG.

cing amb

TIỆM THUỐC

# ÔNG HOLBÉ VÀ RENOUX

NHỰT HẠNG BẢO CHẾ Y SANH

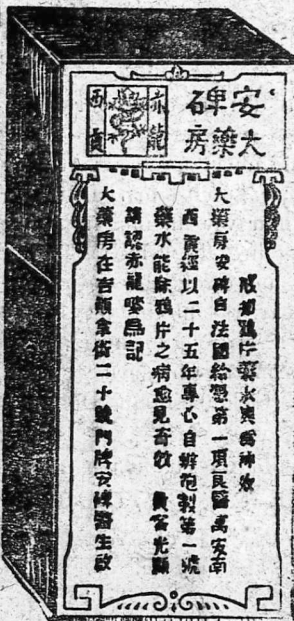
Ở đường CATINAT, môn bài số 46 48 và 20, tại SAIGON.

## KINH CÁO

CÙNG CÁC CHỮ VỊ MUỐN BỎ  
THUỐC NHA-PIẾN.

PHÍA MẶT

PHÍA LƯNG



Có một thứ thuốc hiệu **SOLUTION R số 1** của ông Điều-chế-y-khoa-tân-sĩ **HOLBÉ** làm ra đây, thì những kẻ muốn giải yên mới chắc mình rằng bỏ thuốc đàng mà thôi, bỏ đã mau, ít tổn tiền mà lại không sanh bệnh hoạn chi cả, thật là một vị thần dược đó.

Thuốc **SOLUTION R** này khắp cả toàn-cầu đều biết danh, bởi ấy cả muôn vạn người đã gởi thơ đến mà khen tạ chẳng cùng.

Chẳng có thuốc nào thần hiệu cho bằng thuốc này, cho nên có nhiều hiệu giả làm. Nhiều nơi lại mua thuốc này về làm cốt rồi luyên ra thuốc nước hay là thuốc hoàn mà bán.

Chư-vị hãy nghĩ hãy nhiều thì đủ biết thuốc này thần hiệu là thế nào.

Hiệu **XÍCH-LONG** của tiệm thuốc, ve đưng thuốc, nhân thuốc, cùng hộp thuốc **SOLUTION R** này đã cầu chứng nơi toà Saigòn và nơi **THƯƠNG-MÃI-BỘ** tại Đô-thành **PARIS** rồi, cho nên nếu bắt dạng ai giả mạo thì tòa sẽ chiếu theo luật mà làm tội.

Khi mua phải coi cho kỹ lưỡng cái hộp cho giống như hình trên đây, và niêm phong lại hẳn hoi, có dấu ký tên ông **HOLBÉ**, điều-chế-y-khoa-tân-sĩ là người luyên nên thuốc ấy. Hộp ấy lại có phụ thêm đồ để đếm giọt mà uống (*compte-goutte*) và cách dùng bằng nhiều thứ tiếng.

Giá mỗi ve.

1\$ 50

VÀ KHI MUA PHẢI TÍNH TIỀN SỞ PHÍ GỬI HAY LÀ MUA *contre remboursement*

Như gởi *contre remboursement*, thì gởi cách kín nhiệm về cùng chẳng cho ai biết dạng.

Ai mua nhiều sẽ tính nhẹ giá hơn, các thứ thuốc khác cũng vậy và chứng chắc rằng những thuốc bảo chế đều là đồ thượng hạng và tinh khiết, lắm.

# LỤC TỈNH TÂN VĂN

Mỗi Tuần Đàng Báo

Ngay Thứ Năm

QUAN NHỰT TRINH  
Boulevard Napoléon, N° 7

## 閩新省陸

MR. F. H. SCHNEIDER, SAIGON

NĂM THỨ SÁU

JEUDI 16 MAI 1912

SỐ 223

NGÀY 30 THÁNG BA, NĂM NHÂM-TÌ

### MỤC LỤC

- 1 - Đại luận: Việc nhơn chính Đại-Pháp.
- 2 - Hưống truyền.
- 3 - Nam-kỳ nông vụ.
- 4 - Nam-kỳ thời sự.
- 5 - Trung-quốc tân văn.
- 6 - Kim-Vân-Kiều tân truyện.
- 7 - Ngoại sử truyện.
- 8 - Trục luận.
- 9 - Kỷ niệm Pháp-lăng-linh cổ sự.
- 10 - Học vấn môn loại.
- 11 - Cách vật luận.
- 12 - Khôi hài
- 13 - Dĩ nghiệm lương phương.
- 14 - Quan hình biên dung.
- 15 - Thơ tín vãng lai.
- 16 - Gia truyền tập.
- 17 - Tiểu luận.
- 18 - Quan tự dạng pháp.

GIÁ BÁN NHỰT TRINH:

Mua một re tháng	5\$00
6	5\$00
Mua chiếu 12 tháng	8\$00
6	8\$00
Không Bán 3 tháng	5\$00

GIÁ BÁN LẺ  
TỪ SỐ 0/10

Nhân

Aimoon  
Mua nhứt bình thì gọi  
thờ và bạc phải để như  
vậy LỤC TỈNH TÂN  
VĂN - SAIGON

NHÀ ĐẠI THƯƠNG  
DANH HIỆU LÀ  
**COURTINAT và CÔNG-TY**  
TAI THÀNH LYON VÀ SAIGON  
ĐƯỜNG CATINAT MÔN BÀI SỐ 96-98-100-102-104-106-108  
KHAI DỰNG NĂM 1885



Trong cõi Đông-Dương này, từ đã ba mươi năm ngoài rồi, ai ai lại chẳng hiểu hiệu dù như trên đây là chắc chắn, xinh đẹp nhẹ nhàng hơn hết, và lại giá rẻ vô cùng. Vậy khi chực vị có mua dù xin hãy nài cho thiết hiệu này sẽ mua. Những dù hiệu này thì tại Saigón nhà đại thương Courtinat và Công-ty, tại Chợ lớn mấy tiệm có danh, cùng các tiệm trong lục quận đều có.

Nhà này bán lẽ dù thứ hạng hóa hơn các nhà tại Saigón, và chẳng nề mua nhiều hay ít.

Như ai muốn dùng hàng giê chỉ thì hãy đến đó, vì nơi ấy có đủ hàng của người Annam dùng như: Tổ tây, hàng tây, thủy ba, nhung, lục soan, địa, nỉ, lụa, vân vân...

Hoặc ai muốn dùng đồ vật kiện trong nhà như: Ghế cây kiểu « Thonet, » giường sắt, mùng, nệm, mền, gối, bàn tủ bằng cây Hongkong; kiến lờn chạm khéo lắm và tốt vô song (glace de Venise).

Lại nơi đó cũng có nhiều xe máy đạp hiệu « Ibis » giá 55\$00 và đồ dùng theo xe máy, giầy kiểu mới khéo và chắc chắn mà giá rẻ.

Còn như tủ sắt hiệu « Hummer » là tốt chắc hơn các thứ tủ dùng từ lâu nay, không cháy mà chia khóa không bắt chước được, thì cũng có một nhà này có trữ mà thôi. Và cũng có bán nhiều đồ dùng; theo cuộc hành lý; dầu thơm, đồ nữ trang, hạt xoan và thủy tinh; máy nói hiệu « Pathé » đèn chưng bằng đá cẩm thạch.

Thủy xoan nơi đây lớn nhỏ đủ thứ giá cao thấp tùy theo hạng.

Ngày 30

GIÁ BÁN 2  
Mua mặc 12  
— 6 t  
Mua chịu 12  
— 6 t  
Không b

Từ LỤC  
nay đã thêm  
Trong n  
đã xuất nhiề

CÓ BÁN

Mua chịu

ĐẠI

VIỆC NH

Nhà n  
Nam-kỳ  
năm rồi,  
nay đã r

Thứ n  
nước n  
Thứ n  
nhon ch  
Thứ n  
cần, mà  
một đái